PHỤ LỤC GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 11/2011

(Kèm theo Công văn số: 1138/SXD - KTKHXD&HT ngày 05/12/2011 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi)

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
1	**Xi măng**					
1.1	Xi măng trắng Thái Bình	Kg			3.200	Giá bán
1.2	Xi măng CHINFON Hải Phòng	Kg	TCVN 6260-2009	PC 40	1.600	tại TP
1.3	Xi măng COSEVCO Sông Gianh	Kg	TCVN 6260-2009	PCB 40	1.600	Q.Ngãi
-	Xi măng COSEVCO Sông Gianh	Kg	TCVN 6260-2009	PC 40	1.650	(VAT=10%
1.4	Xi măng Duyên Hà	Kg	TCVN 6260-2009	PCB 40	1.595	
2	**Nhựa đường**					
2.1	Nhựa đường đặc nóng Petrolimex 60/70	Kg			17.050	Tại Đà
2.2	Nhựa đường phuy Petrolimex 60/70	Kg			18.150	Nẵng
3	**Cát, sạn**					
3.1	Cát sông Trà Khúc	M3	Đều hạt ít tạp chất	Xây, tô	60.000	Giá bán
3.3	Sạn sông Trà Khúc	M3	1x2	Đúc BT	180.000	tại TP
3.4	Sạn sông Trà Khúc	M3	2x4	Đúc BT	160.000	Q.Ngãi
3.5	Sạn sông Trà Khúc	M3	4x6	Đúc BT	160.000	(VAT=10%
4	**Đá các loại**					
4.1	Đá mi 0,5x1 mỏ Bình Đông	M3	0,5x1	Cấp phối	125.000	Giá bán
-	Đá 1x2	M3	1x2	Đúc BT	240.000	tại
-	Đá 2x4	M3	2x4	Đúc BT	190.000	Mỏ đá
-	Đá 4x6	M3	4x6		170.000	Bình
-	Đá 5x7	M3	5x7		170.000	Đông
-	Đá 5x10	M3	5x10		160.000	(VAT=10%
-	Đá cấp phối A	M3	37,5cm		120.000	
-	Đá cấp phối A	M3	25cm		130.000	
-	Đá cấp phối B	M3			105.000	
-	Đá lô ca <50 kg	M3			100.000	
4.2	Đá 0,5x1 (mi sàng) mỏ đá Bình Mỹ 0,5x1	M3	0,5x1	Cấp phối	165.000	Giá bán
-	Đá 1x2	M3	1x2	Đúc BT	240.000	tại
-	Đá 2x4	M3	2x4	Đúc BT	165.000	Mỏ đá
-	Đá 4x6	M3	4x6		145.000	Bình Mỹ -
-	Đá 5x7	M3	5x7		145.000	Dung Quất
-	Đá 2x8	M3	2x8		135.000	(VAT=10%
-	Đá 5x15	M3	5x15		125.000	
-	Đá 0x4 A	M3			90.000	
-	Đá 0x4 B	M3			70.000	
-	Đá hộc	M3			115.000	
-	Đá Mi bụi	M3			50.000	
4.3	Đá mi 0,5x1 mỏ Mỹ Trang	M3	0,5x1	Cấp phối	220.000	
-	Đá 1x2	M3	1x2	Đúc BT	240.000	Giá bán
-	Đá 2x4	M3	2x4	Đúc BT	217.000	tại
-	Đá 4x6, 5x7	M3	4x6, 5x7		204.000	Mỏ đá
-	Đá hộc 20x30	M3	20x30		138.000	Mỹ Trang
-	Đá cấp phối BASE	M3			135.000	Đức Phổ
-	Đá cấp phối SUBBASE	M3			116.000	(VAT=10%
	Đá hộc 60-80cm	M3	60 - 80cm		105.000	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Đá bụi	M3			65.000	
4.4	Đá chẻ thủ công	Viên	15x20x25	Xây, lát	4.000	(VAT=10%
-	Đá chẻ thủ công	Viên	13x18x38	Xây, lát	5.000	(VAT=10%
4.5	Đá 1x2	M3	1x2	Đúc BT	245.000	Tại Mỏ đá
-	Đá 2x4	M3	2x4	Đúc BT	185.000	Ba Gia
-	Đá 4x6	M3	4x6	Đúc BT	155.000	(VAT=10%
	Đá 0,5x1	M3	0,5x1		150.000	
	Đá cấp phối A (Base Dmax = 37,5mm)	M3		Cấp phối	140.000	
	Đá cấp phối A (Dmax = 25mm)	M3		Cấp phối	150.000	
-	Đá cấp phối B	M3		Cấp phối	110.000	
4.6	Đá 1x2	M3	1x2	Đúc BT	240.000	Giá bán
-	Đá 2x4	M3	2x4	Đúc BT	180.000	tại mỏ
-	Đá 4x6	M3	4x6	Đúc BT	150.000	Đá Bàn
-	Đá 0,5x1	M3	0,5x1		150.000	Bình Trị
-	Đá cấp phối A (Base Dmax = 37,5mm)	M3		Cấp phối	135.000	(VAT=10%
-	Đá cấp phối A (Dmax = 25mm)	M3		Cấp phối	145.000	
-	Đá cấp phối B	M3		Cấp phối	105.000	
4.7	Đá hộc	M3			165.000	
-	Đá 4x6	M3			242.000	Giá bán
-	Đá 2x4	M3			247.000	tại mỏ đá
-	Đá 1x2	M3			285.000	Phổ Phong
-	Đá 0,5x1	M3			241.000	Đức Phổ
-	Đá mạt	M3			75.000	(VAT=10%
-	Đá cấp phối A	M3			172.000	
-	Đá cấp phối B	M3			152.000	
5	**Gạch xây, ngói lợp các loại**					
5.1	Gạch tuy nen 2 lỗ TCA	Viên	210x100x57		847	Tại
-	Gạch tuy nen 2 lỗ TTA	Viên	180x80x45		738	Nhà máy
-	Gạch thẻ tuy nen	Viên	180x80x40		847	Gạch
-	Gạch đặc 85,5	Viên	190x85x50		980	Phong
-	Gạch tuy nen 6 lỗ	Viên	170x115x75	ĐNTA1	931	Niên
-	Gạch tuy nen 6 lỗ	Viên	170x115x75	ĐNTA2	883	(VAT=10%
-	Gạch tuy nen nửa 6 lỗ	Viên			617	
5.2	Gạch tuy nen 2 lỗ (loại 1)	Viên	213x100x57	GR 2.1	803	
-	Gạch tuy nen 2 lỗ (loại 2)	Viên	213x100x57	GR 2.1	743	
-	Gạch tuy nen 2 lỗ (loại 3)	Viên	213x100x57	GR 2.1	572	Tại
-	Gạch tuy nen 2 lỗ (loại 1)	Viên	190x85x50	GR 2.3	671	Nhà máy
-	Gạch tuy nen 2 lỗ (loại 2)	Viên	190x85x50	GR 2.3	622	Gạch
-	Gạch tuy nen 6 lỗ (loại 1)	Viên	175x115x80	GR 6.2	786	Dung
-	Gạch tuy nen 6 lỗ (loại 1)	Viên	170x110x75	GR 6.3	847	Quất
-	Gạch tuy nen 6 lỗ (loại 2)	Viên	170x110x75	GR 6.3	836	(VAT=10%
-	Gạch tuy nen 6 lỗ (loại 4)	Viên			517	
-	Gạch tuy nen 6 lỗ nửa	Viên	85x110x75	GR 6.3/2	495	
-	Gạch đặc (loại 1)	Viên	190x85x50	GĐ.2	880	
-	Gạch nem tách (loại 1)	Viên	200x200x47	GNT	2.530	
-	Gạch nem tách (loại 3)	Viên	200x200x47	GNT	1.540	
-	Gạch chống nóng (loại 1)	Viên	220x220x110	GCN	2.750	
5.3	Gạch tuynel 6 lỗ	Viên	170x110x70	A1	847	Giá bán

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Gạch tuynel 6 lỗ	Viên	170x110x70	A2	814	tại NM
-	Gạch tuynel thẻ đặc	Viên	190x85x50		924	gạch tuynel
-	Gạch tuynel 2 lỗ thông dụng	Viên	190x85x50		665	Bình Nguyên
-	Gạch tuynel nửa 6 lỗ	Viên	90x115x80		594	(VAT=10%
5.4	Gạch tuynel 6 lỗ	Viên	170x110x70	A1	847	Giá bán
-	Gạch tuynel 6 lỗ	Viên	170x110x70	A2	814	tại NM
-	Gạch tuynel thẻ đặc	Viên	190x85x50		924	gạch tuynel
-	Gạch tuynel 2 lỗ thông dụng	Viên	190x85x50		665	Phổ Phong
-	Gạch tuynel nửa 6 lỗ	Viên	90x115x80		594	(VAT=10%
5.5	Gạch tuy nen 6 lỗ A1	Viên	170x115x75		935	
-	Gạch tuy nen 6 lỗ A2	Viên	170x115x75		918	Giá bán
-	Gạch tuy nen 6 lỗ nửa	Viên	85x115x75		622	NM gạch
-	Gạch thẻ đặc lớn V1	Viên	190x85x50		990	Tuynen
-	Gạch tuy nen 2 lỗ	Viên	210x100x57		858	Phú Điền
-	Gạch tuy nen 2 lỗ	Viên	180x80x45		753	(VAT=10%
-	Gạch lát nền	Viên	300x300x25		5.500	
-	Gạch chữ U	Viên	200x200x80		3.960	
5.6	Ngói mũi tên A1	Viên	345x212x20		6.050	
-	Ngói mũi tên A1	Viên	345x212x20		3.872	
-	Ngói mũi hài	Viên	150x150x12		1.650	
5.7	Gạch xây Block bê tông xây tường		TCVN 6477 : 1999			
-	Gạch thẻ T.65	Viên	200x100x65		990	
-	Gạch rỗng R.90	Viên	190x90x135		1.958	Giá bán
-	Gạch rỗng R.100	Viên	100x190x390		5.225	tại NM
-	Gạch rỗng R.150	Viên	150x190x390		6.440	gạch Block
-	Gạch rỗng R.190	Viên	190x190x390		8.525	Phú Điền
-	Gạch đặc D.100	Viên	100x190x390		8.503	(VAT=10%
6	**Gỗ các loại**					
6.1	Gỗ xẻ XD nhóm 3	M3	Chò chỉ, Chò chai	N3	9.500.000	
6.2	Gỗ xẻ XD nhóm 4	M3	Gội, Sến	N4	8.500.000	Giá bán
6.3	Gỗ xẻ XD nhóm 5	M3		N5	7.200.000	tại TP
6.4	Gỗ xẻ XD nhóm 6	M3		N6	6.400.000	Q.Ngãi
6.5	Gỗ cốt pha nhóm 7-8	M3	Dài >3m, rộng>20	N7-8	3.500.000	(VAT=10%
7	**Thép Thái Nguyên (TISCO)**					
7.1	**Thép cuộn**					
-	Thép ∅6, ∅8	Kg	∅6, ∅8	CT3	18.491	
-	Thép D8 gai	Kg	D 8	SD295A	18.491	
7.2	**Thép tròn trơn**					Giá bán
-	Thép ∅10	Kg	∅10	CT3	18.216	tại TP
-	Thép ∅12	Kg	∅12	CT3	17.996	Q.Ngãi
-	Thép ∅14–∅40	Kg	∅14-40	CT3	17.831	(VAT=10%
7.3	**Thép cây vằn**					(giá b.quân)
-	Thép D10 CT5, SD295A	Kg	D 10	CT5	18.656	
-	Thép D12 CT5, SD295A	Kg	D 12	CT5	18.436	
-	Thép D14-D40 CT5, SD295A	Kg	D 14-40	CT5	18.271	
-	Thép D10 SD390, SD490	Kg	D 10	SD390	18.876	
-	Thép D12 SD390, SD490	Kg	D 12	SD390	18.656	
-	Thép D14-D40 SD390,SD490	Kg	D 12-40	SD390	18.491	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
7.4	**Thép hình**					
-	Thép góc L63-L75	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.161	
-	Thép góc L80-L100	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.271	
-	Thép góc L120-L125	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.381	
-	Thép góc L130	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.381	
-	Thép C80-100	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.271	Giá bán
-	Thép C120	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.381	tại TP
-	Thép C140-180	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.491	Q.Ngãi
-	Thép I100 - I120	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.271	(VAT=10%
-	Thép I140	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.381	
-	Thép I150-160	Kg	L=6m, 9m, 12m	CT3	18.491	
-	Thép góc L63-L75 (SS540)	Kg	L=6m, 9m, 12m	SS 540	18.491	
-	Thép góc L80-L100 (SS540)	Kg	L=6m, 9m, 12m	SS 540	18.491	
-	Thép góc L120-L125 (SS540)	Kg	L=6m, 9m, 12m	SS 540	18.601	
-	Thép góc L130 (SS540)	Kg	L=6m, 9m, 12m	SS 540	18.601	
8	**Thép DANA Ý**					
8.1	**Thép tròn**					
-	Thép cuộn ∅6	Kg			17.270	
-	Thép cuộn ∅8	Kg			17.270	(VAT=10%
-	Thép cuộn ∅10	Kg			17.600	
9	**Dây thép, Lưới thép**					
9.1	Dây thép đen mềm	Kg	fi 1ly	kẽm buộc	18.150	
9.2	Dây thép mạ kẽm	Kg	fi 3-5ly	CT3	22.000	(VAT=10%
9.3	Lưới thép mạ kẽm B40	Kg	fi 3-4ly	B40	22.000	
10	**Cửa đi, cửa sổ, tường kính**					
10.1	SX, LD hoàn thiện cửa sắt kiểu thông dụng,	m2				Giá bán
	khung sắt V40 dày 4mm, kính trắng 5 ly					tại TP
10.1.1	Cửa đi, khóa thường, không hoa sắt	m2	cửa đi		550.000	Q.Ngãi
10.1.2	Cửa sổ, khóa thường, không hoa sắt		cửa sổ		500.000	(VAT=10%
10.2	SX, LD hoàn thiện cửa nhôm kiểu thông dụng kính trắng dày 5 ly	m2				
10.2.1	Cửa đi, khóa thường	m2	cửa đi		750.000	
10.2.2	Cửa sổ, khóa thường		cửa sổ		650.000	
10.2.3	Vách kính	m2			450.000	
10.3	Cửa đi pa nô, gỗ nhóm 3, khoá thường, không khuôn	m2	cửa đi		1.000.000	Giá bán
10.4	Cửa đi pa nô kính, gỗ nhóm 3, khoá thường, không khuôn	m2	cửa đi		900.000	tại TP Q.Ngãi
10.5	Cửa sổ pa nô, gỗ nhóm 3, không khuôn	m2	cửa sổ		1.000.000	(VAT=10%
10.6	Cửa sổ kính, gỗ nhóm 3, không khuôn	m2	cửa sổ		800.000	
10.7	Khuôn cửa, gỗ nhóm 3	md	50x120		220.000	
-	Khuôn cửa, gỗ nhóm 3	md	50x170		300.000	
-	Khuôn cửa, gỗ nhóm 3	md	60x250		450.000	
10.8	Lắp đặt hoàn thiện cửa sắt xếp dập U	m2	cửa đi		750.000	
10.9	Hoa sắt bằng sắt dẹt	m2	cửa sổ		120.000	
10.10	Hoa sắt bằng sắt hộp 14x14	m2	Kiểu hình học		180.000	Giá bán
10.11	Lan can sắt hộp không tay vịn	md	Kiểu hình học		550.000	tại TP
10.12	Lan can bằng sắt có tay vịn fi 42	md	Kiểu hình học		550.000	Q.Ngãi

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
10.13	Lan can bằng Inox có tay vịn	md	Kiểu hình học		700.000	(VAT=10%
10.14	Cửa nhựa	m2	Loại 1		150.000	
11	**CỬA NHỰA uPVC CAO CẤP**		**TCVN 7451:2004**			
11.1	Cửa EUROWINDOW (VIET WINDOW)					
-	Vách kính, kính trắng Việt - Nhật 5mm kích thước (1m*1m)	m2			1.970.100	Giá bán tại TP Q.Ngãi (VAT=10%
-	Cửa sổ 2 cánh mở trượt, kính trắng Việt Nhật 5mm. Kích thước (1,4m*1,4m)	m2	Cả P.K.K.K hãng GQ		2.357.300	
-	Cửa sổ 2 cánh, mở quay, lật vào trong kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*1,4m)	m2	Cả PKKK hãng GQ		3.355.000	
-	Cửa sổ 2 cánh mở quay ra ngoài kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*1,4m)	m2	Cả PKKK hãng GQ		3.205.400	
-	Cửa sổ 1 cánh mở hất ra ngoài kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,6m*1,6m)	m2	Cả PKKK hãng GQ		4.053.500	
-	Cửa sổ 1 cánh mở quay lật vào trong	m2	Cả PKKK		4.348.300	
	kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,6m*1,4m)		hãng GQ			
-	Cửa đi 1 cánh mở quay vào trong dùng panô kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,9m*2,2m)	m2	Cả PKKK + khóa Panô tấm 8mm		3.956.700	
-	Cửa đi 2 cánh mở quay vào trong dùng panô	m2	Cả PKKK + khóa		4.409.900	
	kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*2,2m)		Panô tấm 8mm			
-	Cửa đi 2 cánh mở quay ra ngoài, chốt rời, kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*2,2m)	m2	Cả PKKK + khóa Panô tấm 8mm		4.719.000	
-	Cửa đi 2 cánh mở trượt kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,6m*2,2m)	m2	Cả PKKK + khóa hãng GQ		2.434.300	
11.2	Cửa EUROWINDOW (ASIA WINDOW)					
-	Vách kính, kính trắng Việt - Nhật 5mm kích thước (1m*1,5m)	m2			2.374.900	Giá bán tại TP Q.Ngãi (VAT=10%
-	Cửa sổ 2 cánh mở trượt, kính trắng Việt Nhật 5mm. Kích thước (1,4m*1,4m)	m2	Cả P.K.K.K hãng GQ		2.816.000	
-	Cửa sổ 2 cánh mở quay lật vào trong kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*1,4m)	m2	Cả PKKK hãng GQ		3.724.600	
-	Cửa sổ 2 cánh mở quay ra ngoài kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*1,4m)	m2	Cả PKKK hãng GQ		3.573.900	
-	Cửa sổ 1 cánh mở hất ra ngoài kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,6m*1,4m)	m2	Cả PKKK hãng GQ		4.461.600	
-	Cửa sổ 1 cánh mở quay lật vào trong kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,6m*1,4m)	m2	Cả PKKK hãng GQ		4.713.500	
-	Cửa đi 1 cánh mở quay vào trong dùng panô kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,9m*2,2m)	m2	Cả PKKK + khóa Panô tấm 8mm		4.380.200	
-	Cửa đi 2 cánh mở quay vào trong dùng panô kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*2,2m)	m2	Cả PKKK + khóa Panô tấm 8mm		4.620.000	
-	Cửa đi 2 cánh mở quay ra ngoài, chốt rời, kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*2,2m)	m2	Cả PKKK + khóa Panô tấm 8mm		4.858.700	
-	Cửa đi 2 cánh mở trượt kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,6m*2,2m)	m2	Cả PKKK + khóa hãng GQ		2.889.700	
11.3	Cửa EUROWINDOW (EURO WINDOW)					
-	Hộp kính, kính trắng Việt - Nhật 5mm kích thước (1m*1,5m)				1.619.200	Giá bán tại TP

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Vách kính, kính trắng Việt - Nhật 5mm kích thước (1m*1m)	m2			2.565.200	Q.Ngãi (VAT=10%
-	Cửa sổ 2 cánh mở trượt, kính trắng Việt Nhật 5mm. Kích thước (1,4m*1,4m)	m2	Cả P.K.K.K hãng Vita		3.073.400	
-	Cửa sổ 2 cánh, mở quay, lật vào trong kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*1,4m)	m2	Cả PKKK, bản lề hãng GU Unijet		5.055.600	
-	Cửa sổ 2 cánh mở quay ra ngoài kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*1,4m)	m2	Cả PKKK, thanh hạn vị hãng Roto		4.930.200	
-	Cửa sổ 1 cánh mở hất ra ngoài kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,6m*1,4m)	m2	Cả PKKK, thanh hạn vị hãng Roto		6.065.400	
-	Cửa sổ 1 cánh mở quay lật vào trong kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,6m*1,4m)	m2	Cả PKKK, bản lề hãng GU Unijet		6.386.600	
-	Cửa đi 1 cánh mở quay vào trong dùng panô kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (0,9m*2,2m)	m2	Cả PKKK, bản lề 3D hãng Roto		6.458.100	
-	Cửa đi 2 cánh mở quay vào trong dùng panô kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*2,2m)	m2	Cả PKKK, bản lề 3D hãng Roto		6.671.500	
-	Cửa đi 2 cánh mở quay ra ngoài, chốt liền kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,4m*2,2m)	m2	Cả PKKK, bản lề 3D hãng Roto		7.110.400	
-	Cửa đi 2 cánh mở trượt kính trắng Việt - Nhật 5mm KT (1,6m*2,2m)	m2	Cả PKKK, hai tay nắm hãng GU		4.163.500	
	CỬA NHỰA uPVC LÕI THÉP VIETSEC WINDOW					
11.4	Vách kính c.định kính trắng Việt - Nhật 5mm sử dụng profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2			1.676.544	
-	Vách kính c.định kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 6,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2			2.227.203	
-	Vách kính c.định kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 8,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2			2.421.005	
-	Vách kính c.định kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 10,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2			2.656.920	
-	Vách kính cố định kính trắng hộp (5+8+5) Việt-Nhật, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2			2.770.951	
11.5	Cửa sổ 2 cánh kính trắng Việt - Nhật 5mm sử dụng profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		2.158.446	
-	Cửa sổ 2 cánh kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 6,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		2.756.954	Giá bán tại TP Q.Ngãi (VAT=10%
-	Cửa sổ 2 cánh kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 8,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		2.911.280	
-	Cửa sổ 2 cánh kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 10,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		3.037.621	
-	Cửa sổ 2 cánh cố định kính trắng hộp (5+8+5) Việt-Nhật, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		3.398.146	
11.6	Cửa đi 2 cánh kính trắng Việt - Nhật 5mm sử dụng profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		2.495.954	
-	Cửa đi 2 cánh kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 6,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		3.128.212	
-	Cửa đi 2 cánh kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 8,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		3.255.538	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Cửa đi 2 cánh kính trắng 2 lớp Việt - Nhật 10,38mm, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		3.615.480	
-	Cửa đi 2 cánh cố định kính trắng hộp (5+8+5) Việt-Nhật, sd profile hãng SHIDE nhập khẩu	m2	Chưa bao gồm phụ kiện		3.735.655	
11.7	**Phụ kiện kèm theo**					
-	Khóa bán nguyệt, bánh xe 4 cái, phòng gió 2 cái, chống rung 4 cái, ray nhôm	Bộ	Hệ cửa sổ mở trượt 2 cánh	Hãng GQ	246.576	
-	Khóa bán nguyệt, bánh xe 4 cái, phòng gió 2 cái, chống rung 4 cái, ray nhôm	Bộ	Hệ cửa sổ mở trượt 2 cánh	Hãng GU	310.033	Giá bán tại TP Q.Ngãi (VAT=10%
-	Tay nắm CS, thanh nẹp CS, bánh xe 4 cái, phòng gió 2 cái, chống rung 4 cái, ray nhôm	Bộ	Hệ cửa sổ mở trượt 2 cánh	Hãng GQ	565.673	
-	Tay nắm CS, thanh nẹp CS, bánh xe 4 cái, phòng gió 2 cái, chống rung 4 cái, ray nhôm	Bộ	Hệ cửa sổ mở trượt 2 cánh	Hãng GU	696.213	
-	Tay nắm CS, thanh nẹp, bản lề CS	Bộ	CS mở quay 1 cánh	Hãng GQ	469.582	
-	Tay nắm CS, thanh nẹp, bản lề CS	Bộ	CS mở quay 1 cánh	Hãng GU	1.080.581	
-	Tay nắm CS, thanh nẹp, bản lề, chốt chuột	Bộ	CS mở quay 2 cánh	Hãng GQ	1.022.918	
-	Tay nắm CS, thanh nẹp, bản lề, chốt chuột	Bộ	CS mở quay 2 cánh	Hãng GU	2.023.594	
-	Tay nắm, thanh nẹp, bản lề chữ A, th. chống	Bộ	CS mở chữ A	Hãng GQ	688.961	
-	Tay nắm, thanh nẹp, bản lề chữ A, th. chống	Bộ	CS mở chữ A	Hãng GU	1.548.349	
-	Tay nắm cửa đi có khóa, thanh nẹp, bản lề	Bộ	CĐ mở quay WC	Hãng GQ	1.146.757	
-	Tay nắm cửa đi có khóa, thanh nẹp, bản lề	Bộ	CĐ mở quay WC	Hãng GU	1.871.073	
-	Tay nắm cửa đi, thanh nẹp, bản lề, bộ khóa	Bộ	CĐ mở quay 1 cánh	Hãng GQ	1.570.106	
-	Tay nắm cửa đi, thanh nẹp, bản lề, bộ khóa	Bộ	CĐ mở quay 1 cánh	Hãng GU	3.062.250	
-	Tay nắm cửa đi, thanh nẹp, bản lề, bộ khóa	Bộ	CĐ mở quay 2 cánh	Hãng GQ	2.527.399	
-	Tay nắm cửa đi, thanh nẹp, bản lề, bộ khóa	Bộ	CĐ mở quay 2 cánh	Hãng GU	4.568.991	
-	Tay nắm CĐ, thanh nẹp, bánh xe, ray nhôm	Bộ	CĐ trượt 2 cánh	Hãng GQ	616.439	
-	Tay nắm CĐ, thanh nẹp, bánh xe, ray nhôm	Bộ	CĐ trượt 2 cánh	Hãng GU	1.076.955	
-	Tay nắm CĐ, thanh nẹp, bánh xe, ray nhôm	Bộ	CĐ trượt 2 cánh	Hãng GQ	1.263.700	
-	Tay nắm CĐ, thanh nẹp, bản lề, bộ khóa	Bộ	CĐ trượt 2 cánh	Hãng GU	2.268.133	
12	**Kính các loại**					
12.1	Kính trắng Đáp Cầu + Trung Quốc	M2	Dày 3 ly		66.000	Giá bán tại TP Q.Ngãi (VAT=10%
-	Kính trắng Đáp Cầu + Trung Quốc	M2	Dày 5 ly		165.000	
-	Kính trắng Đáp Cầu + Trung Quốc	M2	Dày 10 ly		385.000	
-	Kính mờ, hạt mè Đáp Cầu + TQ	M2	Dày 5 ly		99.000	
12.2	Kính Liên doanh Việt-Nhật trắng	M2	Dày 3 ly		88.000	
-	Kính Liên doanh Việt-Nhật trắng	M2	Dày 5 ly		198.000	
-	Kính Liên doanh Việt-Nhật trắng	M2	Dày 10 ly		450.000	
13	**Gạch, đá lát nền, ốp tường**					
13.1	Gạch lát nền Đồng Tâm 3030	M2	30x30	Loại AA	172.333	
-	Gạch lát nền Đồng Tâm 3030	M2	30x30	Loại A	129.311	
-	Gạch lát nền Đồng Tâm 4040	M2	40x40	Loại AA	177.375	
-	Gạch lát nền Đồng Tâm 4040	M2	40x40	Loại A	133.031	
-	Gạch lát nền Đồng Tâm 5050	M2	50x50	Loại AA	217.800	Giá bán tại TP Q.Ngãi (VAT=10%
-	Gạch lát nền Đồng Tâm 5050	M2	50x50	Loại A	163.240	
-	Gạch lát nền Đồng Tâm 6060 CLASSIC	M2	60x60	Loại AA	236.806	
-	Gạch lát nền Đồng Tâm 6060 CLASSIC	M2	60x60	Loại A	177.619	
-	Gạch ốp tường Đồng Tâm	M2	25x40	Loại AA	132.000	
-	Gạch ốp tường Đồng Tâm	M2	25x40	Loại A	99.000	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Gạch chống trượt Đồng Tâm	M2	20x20	Loại AA	126.500	
-	Gạch chống trượt Đồng Tâm	M2	20x20	Loại A	94.875	
-	Gạch chống trượt Đồng Tâm	M2	25x25	Loại AA	137.280	
-	Gạch chống trượt Đồng Tâm	M2	25x25	Loại A	102.960	
-	Gạch men viền Đồng Tâm	Viên	13x40	10 viên/hộp	14.850	
-	Gạch kiếng trắng Đồng Tâm	Viên	8x25	10 viên/hộp	24.750	
-	Gạch kiếng màu Đồng Tâm	Viên	6,5x25	6 viên/hộp	18.500	
13.2	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại mờ	M2	40x40cm, 30x60cm	001; 028	150.500	
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại bóng	M2	40x40cm, 30x60cm	001; 028	209.000	Giá bán
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại mờ	M2	50x50cm	001; 028	167.000	tại TP
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại mờ	M2	60x60cm	001; 028	195.000	Q.Ngãi
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại bóng	M2	60x60cm	001; 028	245.000	(VAT=10%
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại mờ	M2	40x40cm, 30x60cm	Mã số 010	192.000	
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại bóng	M2	40x40cm, 30x60cm	Mã số 010	267.000	
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại mờ	M2	60x60cm	Mã số 010	245.000	
-	Gạch men lát nền Thạch Bàn loại bóng	M2	60x60cm	Mã số 010	315.000	
-	Gạch men chống trượt Thạch Bàn	M2	40x40cm		155.000	
13.3	Gạch sân vườn DACERA	Hộp	40x40cm	Loại A	85.800	
-	Gạch Ceramic nhóm 1 DACERA	Hộp	40x40cm	Loại A	82.500	
-	Gạch Ceramic nhóm 1 DACERA	Hộp	40x40cm	Loại AA	79.200	Giá bán
-	Gạch Ceramic nhóm 2 DACERA	Hộp	40x40cm	Loại A	79.200	tại TP
-	Gạch Ceramic nhóm 2 DACERA	Hộp	40x40cm	Loại AA	75.900	Q.Ngãi
-	Gạch Ceramic nhóm 3 DACERA	Hộp	40x40cm	Loại A	75.900	(VAT=10%
-	Gạch Ceramic nhóm 3 DACERA	Hộp	40x40cm	Loại AA	72.600	
-	Gạch Ceramic nhóm 1 DACERA ốp tường	Hộp	25x40cm	Loại A	82.500	
-	Gạch Ceramic nhóm 1 DACERA ốp tường	Hộp	25x40cm	Loại AA	75.900	
-	Gạch Ceramic nhóm 2 DACERA ốp tường	Hộp	25x40cm	Loại A	79.200	
-	Gạch Ceramic nhóm 2 DACERA ốp tường	Hộp	25x40cm	Loại AA	75.900	
-	Gạch Ceramic nhóm 3 DACERA ốp tường	Hộp	25x40cm	Loại A	77.000	
-	Gạch Ceramic nhóm 3 DACERA ốp tường	Hộp	25x40cm	Loại AA	75.900	
-	Gạch men chống trượt DACERA	Hộp	25x25cm	Loại A	82.500	
-	Gạch men chống trượt DACERA	Hộp	25x25cm	Loại AA	79.200	
-	Gạch men viền DACERA	Hộp	8x25cm	10 viên/hộp	34.100	
-	Gạch men viền DACERA	Hộp	10x40cm	10 viên/hộp	46.200	
13.4	Đá Granite (hoa cương) màu đỏ Rubi	M2	Qui cách > 0,6m	Bình Định	935.000	
-	Đá Granite (hoa cương) màu đỏ Rubi	M2	Qui cách < 0,6m	Bình Định	858.000	Giá bán
-	Đá Granite (hoa cương) màu đỏ	M2	Qui cách > 0,6m	Bình Định	715.000	tại TP
-	Đá Granite (hoa cương) màu đỏ	M2	Qui cách < 0,6m	Bình Định	660.000	Q.Ngãi
-	Đá Granite (hoa cương) màu đen mịn	M2	Qui cách > 0,6m	Bình Định	825.000	(VAT=10%
-	Đá Granite (hoa cương) màu đen mịn	M2	Qui cách < 0,6m	Bình Định	770.000	
-	Đá Granite (hoa cương) màu đen chấm lớn	M2	Qui cách > 0,6m	Bình Định	715.000	
-	Đá Granite (hoa cương) màu đen chấm lớn	M2	Qui cách < 0,6m	Bình Định	660.000	
-	Đá Granite (hoa cương) màu trắng	M2	Qui cách > 0,6m	Bình Định	495.000	
-	Đá Granite (hoa cương) màu trắng	M2	Qui cách < 0,6m	Bình Định	396.000	
-	Đá Cẩm thạch màu đen	M2	Qui cách < 0,6m	Th.Hóa	297.000	
-	Đá cẩm thạch màu khác	M2	Qui cách < 0,6m	Th.Hóa	275.000	
13.5	Gạch hoa xi măng	Viên	200x200	Loại 1	2.300	(VAT=10%
	Gạch hoa xi măng	Viên	200x200	Loại 2	2.100	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
14	**Gạch Bê tông tự chèn**					
14.1	Gạch lục giác màu đỏ Mitit	M2	240x240x45	24 viên/m2	70.000	Giá bán
-	Gạch lục giác màu xanh, vàng Mitit	M2	240x240x45	24 viên/m2	70.000	tại KKT
-	Gạch vuông màu đỏ Mitit	M2	250x250x45	16 viên/m2	70.000	D.Quất
-	Gạch vuông màu vàng Mitit	M2	250x250x45	16 viên/m2	70.000	(VAT=10%
14.2	Gạch Zíc zắc màu Ghi	Viên	225x112,5x60	39,5	1.958	
-	Gạch Zíc zắc màu vàng, đỏ	Viên	225x112,5x60	39,5	2.068	
-	Gạch lục giác màu ghi	Viên	200x200x60	27 viên/m2	2.750	
-	Gạch lục giác màu vàng, đỏ	Viên	200x200x60	27 viên/m2	2.860	Giá bán
-	Gạch bác giác màu ghi	Viên	240x240x60	25 viên/m2	3.135	NM gạch
-	Gạch bác giác màu vàng, đỏ	Viên	240x240x60	25 viên/m2	3.245	Block
-	Gạch chữ I màu ghi	Viên	164x200x60	36 viên/m2	2.200	Phú Điền
-	Gạch chữ I màu vàng, đỏ	Viên	164x200x60	36 viên/m2	2.310	(VAT=10%
-	Gạch vuông màu Ghi	Viên	250x250x50	16 viên/m2	4.400	
-	Gạch vuông màu đỏ, vàng	Viên	250x250x50	16 viên/m2	4.620	
-	Gạch lục lăng	Viên	258x138x60	37 viên/m2	2.145	
15	**Sơn các loại**					
15.1	Bột trét chống thấm	Kg	18Kg	A959	89.556	Giá bán
-	Bột trét chống thấm	Kg	5Kg	A959	90.200	tại TP
-	Bột trét ngoài trời PUTTY	Kg	25Kg/bao	A502-21933	12.120	Q.Ngãi
-	Bột trét cao cấp ICI Dulux	Kg	40Kg/bao	A502-21933	8.125	(VAT=10%
15.2	**Sơn lót chống kiềm &chống thấm**					
-	Sơn lót cao cấp ngoài trời	Lít	ICI Dulux Weather	A936	96.278	Giá bán
-	Sơn lót CK gốc dầu Dulux Sol Ventborne	Lít	Dulux Sol	A579	85.400	tại TP
-	Sơn lót trong nhà	Lít	Dulux Interior	A934	69.056	Q.Ngãi
-	Sơn lót chống gỉ	Lít	MAXILITE	A526	53.222	(VAT=10%
15.3	**Sơn trong nhà**					
-	Sơn trong nhà ICI Matxilite	Lít	MAXILITE	A901	38.333	
-	Sơn trong nhà ICI sáng thoáng	Lít		A965	35.500	Giá bán
-	Sơn bóng cao cấp ICI Dulux 5-In1	Lít	DULUX 5 - IN 1	A966	149.600	tại TP
-	Sơn che phủ hiệu quả ICI Dulux	Lít	DULUX	A925	50.667	Q.Ngãi
-	Sơn lau chùi hiệu quả ICI Dulux	Lít	DULUX	A991	74.278	(VAT=10%
15.4	**Sơn ngoài trời**					
-	Sơn ICI DULUX ngoài trời	Lít	WEATHERSHIEL	A915	171.600	
-	Sơn ICI DULUX bóng ngoài trời	Lít	WEATHERSHIEL	A918	171.600	
-	Sơn ICI DULUX chống thấm	Lít	WEATHERSHIEL	A954	173.800	
-	Sơn ICI DULUX chống thấm cho ngói	Lít	WEATHERSHIEL	A944	145.200	
-	Sơn ICI MAXILITE	Lít	18L	A919	49.000	
-	Sơn ICI MAXILITE	Lít	4L	A919	55.750	
15.5	**Sơn lót SPEC**					Giá bán
-	Sơn lót chống kiềm cao cấp ngoại thất	Lít	18 lít/thùng		108.333	tại
-	Sơn lót chống kiềm nội thất	Lít	18 lít/thùng		75.778	Q.Ngãi
-	Sơn lót kiềm gốc dầu	Lít	4,75 lít/thùng		156.632	(VAT=10%
15.6	**Sơn ngoại thất SPEC**					
-	Sơn ngoại thất chống thấm	Lít	18 lít/thùng		77.778	
-	Sơn ngoại thất chống thấm bóng mờ	Lít	18 lít/thùng		113.889	
-	Sơn ngoại thất chống thấm siêu bóng	Lít	18 lít/thùng		152.778	
-	Sơn ngoại thất bóng chống bám bẩn	Lít	4,75 lít/thùng		202.105	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
15.7	**Sơn nội thất SPEC**					
-	Sơn phủ nội thất cao cấp	Lít	18 lít/thùng		49.556	
-	Sơn phủ nội thất cao cấp chùi rửa được	Lít	18 lít/thùng		74.778	
15.9	**Bột trét tường SPEC**					
-	Bột trét tường nội, ngoại thất	Kg	40 kg/bao		8.425	
15.10	**Bột trét tường Nippon**					
-	Bột trét Nippon Skimcoat xanh trong nhà	Kg	40 kg/bao		5.875	Giá bán
-	Bột trét Nippon Skimcoat đỏ ngoài trời	Kg	40 kg/bao		6.500	tại TP
-	Bột trét trong nhà Solid S00	Kg	40 kg/bao		3.625	Q.Ngãi
-	Bột trét trong nhà Solid S503	Kg	40 kg/bao		4.125	(VAT=10%
15.11	**Sơn lót chống kiềm Nippon**					
-	Nippon Sumo - sơn lót trong nhà và ngoài trời	Lít	18 lít/thùng		58.056	Giá bán
-	Vinilex Wall Sealer - sơn lót trong nhà	Lít	18 lít/thùng	5101	49.444	tại TP
-	Vinilex Wall Sealer - sơn lót ngoài trời	Lít	18 lít/thùng	5160	60.000	Q.Ngãi
-	Excel 100 - sơn lót gốc dầu ngoài trời	Lít	20 lít/thùng	100	75.000	(VAT=10%
15.12	**Sơn nội thất Nippon**					
-	Nippon Vatex	Lít	17 lít/thùng		22.353	Giá bán
-	Nippon Matex	Lít	18 lít/thùng		34.722	tại TP
-	Super Easy Wash	Lít	17 lít/thùng		51.765	Q.Ngãi
-	All in One - Sơn cao cấp trong nhà	Lít	5 lít/thùng		104.000	(VAT=10%
15.13	**Sơn ngoại thất Nippon**					
-	Supper Matex	Lít	18 lít/thùng		45.556	Giá bán
-	Hitex	Lít	18 lít/thùng		95.000	tại TP
-	Hitex chống nóng cao cấp	Lít	18 lít/thùng		102.778	Q.Ngãi
-	Sơn dầu Excel 100	Lít	5 lít/thùng		112.000	(VAT=10%
15.14	**Bột trét tường + Sơn Boss, Spring**					
-	Bột trét tường trong nhà Spring	Kg	40 kg/bao		4.400	Giá bán
-	Bột trét tường ngoài nhà Spring	Kg	40 kg/bao		5.000	tại TP
-	Bột trét nội thất Boss	Kg	40 kg/bao		5.500	Q.Ngãi
-	Bột trét nội và ngoại thất Boss	Kg	40 kg/bao		6.500	(VAT=10%
-	Sơn lót chống kiềm ngoại thất Boss	Lít	18 lít/thùng		75.000	
-	Sơn lót chống kiềm nội thất Boss	Lít	18 lít/thùng		52.222	
-	Sơn trong nhà SPRING	Lít	18 lít/thùng		19.556	
-	Sơn trong nhà Boss Matt Finish	Lít	18 lít/thùng		34.000	
-	Sơn ngoại thất SPRING	Lít	18 lít/thùng		43.222	
-	Sơn ngoại thất Boss Shell Shine	Lít	18 lít/thùng		77.000	
-	Sơn ngoại thất bóng Boss Super Sheen	Lít	5 lít/thùng		114.000	
16	**Tấm lợp - Xà gồ**					
16.2	**TONMAT - SPEC 2**					
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,3mm	6 sóng	189.000	Giá bán
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,35mm	6 sóng	198.000	tại TP
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,4mm	6 sóng	206.800	Q. Ngãi
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,45mm	6 sóng	214.500	(VAT=10%
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,3mm	11 sóng	191.400	
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,35mm	11 sóng	200.200	
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,4mm	11 sóng	209.000	
-	Tole TONMAT, khổ 1070mm, mạ kẽm	m2	Dày 0,45mm	11 sóng	216.700	
16.5	Tole Posvina	Md	0,25x1100		70.450	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Tole Posvina	Md	0,27x1100		74.740	Giá bán
-	Tole Posvina	Md	0,3x1100		80.350	tại TP
-	Tole Posvina	Md	0,32x1100		83.540	Q. Ngãi
-	Tole Posvina	Md	0,33x1100		86.500	(VAT=10%
-	Tole Posvina	Md	0,35x1100		89.450	
-	Tole Posvina	Md	0,36x1100		91.020	
-	Tole Posvina	Md	0,37x1100		93.220	
-	Tole Posvina	Md	0,38x1100		95.090	
-	Tole Posvina	Md	0,39x1100		97.290	
-	Tole Posvina	Md	0,40x1100		99.160	
-	Tole Posvina	Md	0,41x1100		101.030	
-	Tole Posvina	Md	0,42x1100		102.350	
-	Tole Posvina	Md	0,43x1100		104.440	
-	Tole Posvina	Md	0,44x1100		106.640	
-	Tole Posvina	Md	0,45x1100		107.500	
-	Tole Posvina	Md	0,46x1100		109.480	
-	Tole Posvina	Md	0,47x1100		110.480	
-	Tole Posvina	Md	0,48x1100		113.680	
-	Tole Posvina	Md	0,49x1100		115.880	
-	Tole Posvina	Md	0,5x1100		118.520	
16.6	Tole PZACS	Md	0,27x1100		82.874	
-	Tole PZACS	Md	0,29x1100		88.816	
-	Tole PZACS	Md	0,31x1100		95.269	Giá bán
-	Tole PZACS	Md	0,33x1100		102.196	tại TP
-	Tole PZACS	Md	0,36x1100		113.601	Q. Ngãi
-	Tole PZACS	Md	0,39x1100		118.175	(VAT=10%
-	Tole PZACS	Md	0,41x1100		125.279	
-	Tole PZACS	Md	0,43x1100		130.484	
-	Tole PZACS	Md	0,46x1100		143.094	
-	Tole PZACS	Md	0,49x1100		149.424	
-	Tole PZACS	Md	0,52x1100		162.427	
16.7	Tấm lợp sinh thái Onduline	Tấm	2mx0,95x3mm		236.500	Giá bán
-	Tấm lấy sáng sợi thủy tinh Onduline	Tấm	2mx0,95mx3mm		396.000	tại TP
-	Tấm úp nóc sinh thái Onduline	Tấm	0,46mx0,9mx3mm		117.700	Q.Ngãi
-	Bu lông vít mũ chụp nhựa cho xà gồ	Cái	Dài 7,5 cm		1.250	(VAT=10%
16.8	Tấm lợp dạng sóng Guttapral Acrylic	đ/m2	2mx0,95mx2,3mm		144.736	Giá bán
-	Tấm úp nóc Gutta Acrylic	đ/md	1,05x0,48m		209.000	tại TP
-	Tấm lấy sáng Resin Glass	đ/m2	2mx0,95m		221.052	Q.Ngãi
-	Màng chống thấm tường Gutta PT	m2	2mx10m		279.400	(VAT=10%
-	Màng chống thấm sàn nền Gutta T20	m2	2mx20m		253.000	
-	Màng chống thấm dầm, sàn Gutta Star 530kN	m2	2mx20m		121.000	
-	Vườn trên mái Gutta T20 Garden	m2	2mx20m		264.000	
-	Nhũ tương chống thấm PV 8686	Kg			110.000	
16.9	**Ngói Đồng Tâm**					
-	Ngói lợp chính nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	14.190	
-	Ngói lợp chính nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	14.900	
-	Ngói nóc, nóc gờ nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	23.900	
-	Ngói nóc, nóc gờ nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	26.900	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Ngói rìa nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	23.900	
-	Ngói rìa nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	26.900	
-	Ngói đuôi (cuối mái) nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	33.900	
-	Ngói đuôi (cuối mái) nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	36.900	
-	Ngói ốp cuối nóc nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	38.900	Giá bán
-	Ngói ốp cuối nóc nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	41.900	tại TP
-	Ngói ốp cuối rìa nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	38.900	Q.Ngãi
-	Ngói ốp cuối rìa nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	41.900	(VAT=10%
-	Ngói chữ T nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	52.900	
-	Ngói chữ T nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	54.900	
-	Chạc 2 nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	38.900	
-	Chạc 2 nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	41.900	
-	Chạc 3 nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	52.900	
-	Chạc 3 nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	54.900	
-	Chạc 4 nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	52.900	
-	Chạc 4 nhóm 2 màu	Viên		Loại AA	54.900	
-	Ngói lợp có giá gắn ống nhóm 1 màu	Viên		Loại AA	219.900	
16.10	Ngói lợp mái thủ công	Viên	24 viên/m2	A1	2.500	(VAT=10%
16.11	Ngói úp nóc thủ công	Viên	4 viên/md	A1	5.000	
17	**Xà gồ** - Xà gồ C100 dày 1,6 ly	Md	100x40x10		50.000	
-	Xà gồ C100 dày 1,8 ly	Md	100x40x10		55.000	
-	Xà gồ C100 dày 2 ly	Md	100x40x10		60.000	
-	Xà gồ C100 dày 2,5 ly	Md	100x40x10		75.000	
-	Xà gồ C120 dày 1,6 ly	Md	120x40x10		55.000	
-	Xà gồ C120 dày 1,8 ly	Md	120x40x10		60.000	TP. QN
-	Xà gồ C120 dày 2 ly	Md	120x40x10		65.000	(VAT=10%
-	Xà gồ C120 dày 2,5 ly	Md	120x40x10		85.000	
-	Xà gồ C150 dày 1,8 ly	Md	150x40x10		70.000	
-	Xà gồ C150 dày 2 ly	Md	150x40x10		80.000	
-	Xà gồ C150 dày 2,5 ly	Md	150x40x10		97.000	
18	**Trụ điện**					
18.1	**Trụ điện BTLT dự ứng lực**					
-	Loại 8,4A	Cột	BTLT		1.391.500	
-	Loại 8,4B	Cột	BTLT		1.496.000	
-	Loại 8,4C	Cột	BTLT		1.826.000	Giá bán
-	Loại 10,5A	Cột	BTLT		2.013.000	tại
-	Loại 10,5B	Cột	BTLT		2.189.000	Nhà máy
-	Loại 10,5C	Cột	BTLT		2.321.000	BTLT
-	Loại 12A	Cột	BTLT		2.689.500	Dung Quất
-	Loại 12B	Cột	BTLT		3.129.500	(VAT=10%
-	Loại 12C	Cột	BTLT		3.883.000	
-	Loại 14A	Cột	BTLT		4.026.000	
-	Loại 14B	Cột	BTLT		4.950.000	
-	Loại 14C	Cột	BTLT		6.180.000	
18.2	**Cột điện BTLT không DUL**					
-	Loại 8,4A	Cột	BTLT		2.259.000	
-	Loại 8,4B	Cột	BTLT		2.574.000	
-	Loại 8,4C	Cột	BTLT		2.779.000	Giá bán

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Loại 10,5A	Cột	BTLT		3.220.000	tại
-	Loại 10,5B	Cột	BTLT		3.718.000	Tam Kỳ
-	Loại 10,5C	Cột	BTLT		4.050.000	Q. Nam
-	Loại 12A	Cột	BTLT		5.034.000	(VAT=10%
-	Loại 12B	Cột	BTLT		5.761.000	
-	Loại 12C	Cột	BTLT		7.017.000	
-	Loại 14A	Cột	BTLT		7.868.000	
-	Loại 14B	Cột	BTLT		8.244.000	
-	Loại 14C	Cột	BTLT		9.399.000	
-	Loại 16B	Cột	BTLT		16.231.000	
-	Loại 16C	Cột	BTLT		17.573.000	
-	Loại 20D	Cột	BTLT		23.625.000	
18.3	**Cột điện BTLT không DỰL**					
-	Loại 8,4A	Cột	BTLT		2.176.250	
-	Loại 8,4B	Cột	BTLT		2.450.000	
-	Loại 8,4C	Cột	BTLT		2.831.250	Giá bán
-	Loại 10,5A	Cột	BTLT		3.031.250	tại
-	Loại 10,5B	Cột	BTLT		3.076.250	C.ty
-	Loại 10,5C	Cột	BTLT		3.486.250	XL Điện
-	Loại 12A	Cột	BTLT		4.527.500	Đà Nẵng
-	Loại 12B	Cột	BTLT		5.536.250	(VAT=10%
-	Loại 12C	Cột	BTLT		6.336.250	
-	Loại 14A	Cột	BTLT		6.488.750	
-	Loại 14B	Cột	BTLT		7.515.000	
-	Loại 14C	Cột	BTLT		9.335.000	
18.4	Chuỗi néo cách điện 35kV-120kN	Bộ			2.065.000	
	(có phụ kiện đi kèm)					
-	Chuỗi cách điện đỡ lèo 35kV	Bộ			1.644.000	
	(có phụ kiện đi kèm)					
-	Chuỗi cách điện đỡ 35kV	Bộ			1.644.000	Giá bán
	(có phụ kiện đi kèm)					tại
-	Chuỗi cách điện đỡ dây chống sét	Bộ			475.000	Đà Nẵng
	(có phụ kiện đi kèm)					(VAT=10%
-	Chuỗi cách điện néo dây chống sét	Bộ			817.000	
	(có phụ kiện đi kèm)					
-	Gudzông treo chuỗi 12	Bộ			89.000	
-	Đầu cốt nhôm dây AC 300 (hợp kim nhôm)	Cái			220.000	
-	Khóa đỡ dây dẫn (lim 2 yên ngựa)	Cái			545.000	
-	Ống nối dây AC 300 (hợp kim nhôm)	Cái			640.000	
18.5	**Cột thép mạ kẽm chiếu sáng**					
-	Cột bác giác, tròn côn 8m, đầu cột Φ78	Cột	8m, dày 3,5mm	HAPULICO	3.928.100	
-	Cột bác giác, tròn côn 8m, đầu cột Φ78	Cột	8m, dày 4mm	HAPULICO	4.343.900	
-	Cột bác giác, tròn côn 9m, đầu cột Φ78	Cột	9m, dày 4mm	HAPULICO	4.967.600	
-	Cột bác giác, tròn côn 10m, đầu cột Φ78	Cột	10m, dày 4mm	HAPULICO	5.715.600	
-	Cột bác giác, tròn côn 10m, đầu cột Φ78	Cột	10m, dày 4,5mm	HAPULICO	6.270.000	Giá bán
-	Cột bác giác, tròn côn 11m, đầu cột Φ78	Cột	11m, dày 4,5mm	HAPULICO	7.032.300	tại TP
-	Cột bác giác, tròn côn 14m, đầu cột Φ78	Cột	14m, dày 5mm	HAPULICO	16.397.700	Q. Ngãi
-	Cột đa giác 20m O133	Cột	20m, dày 5mm	HAPULICO	32.193.700	(VAT=10%

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Cột đa giác 25m MOF260 (Lắp dàn nâng hạ)	Cột	25m, dày 6mm	HAPULICO	77.028.600	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần đơn 8m	Cột	8m, dày 3,5mm	HAPULICO	3.681.700	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần kép 8m	Cột	8m, dày 3,5mm	HAPULICO	4.002.000	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần đơn 9m	Cột	9m, dày 3,5mm	HAPULICO	3.788.000	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần kép 9m	Cột	9m, dày 3,5mm	HAPULICO	4.419.600	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần đơn 10m	Cột	10m, dày 4mm	HAPULICO	4.762.000	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần kép 10m	Cột	10m, dày 4mm	HAPULICO	5.485.200	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần đơn 11m	Cột	11m, dày 4mm	HAPULICO	5.266.000	
-	Cột bác giác, tròn côn liền cần kép 11m	Cột	11m, dày 4mm	HAPULICO	5.935.200	
18.6	**Đế gang cho cột chiếu sáng**					
-	Đế ĐP 01	Cái		HAPULICO	4.420.900	
-	Đế ĐP 05	Cái		HAPULICO	4.864.200	
-	Đế ĐP 09	Cái		HAPULICO	2.657.600	
-	Đế ĐC 01C	Cái		HAPULICO	6.677.000	
-	Đế ĐC 03	Cái		HAPULICO	6.351.400	
18.7	**Cột đế gang chiếu sáng trang trí**					
-	Cột DC-01A	Cột	DC-01A	HAPULICO	4.758.600	
-	Cột DC-05B	Cột	DC-05B	HAPULICO	6.554.900	Giá bán
-	Cột DC-05B Thâm nhôm	Cột	DC-05B	HAPULICO	6.310.700	tại TP
-	Cột DC-06	Cột	DC-06	HAPULICO	3.590.400	Q. Ngãi
-	Cột DC-06 Thân nhôm	Cột	DC-06	HAPULICO	3.698.200	(VAT=10%
-	Cột DC-07	Cột	DC-07	HAPULICO	4.089.800	
-	Cột PINE thân nhôm	Cột		HAPULICO	3.852.200	
-	Cột BAMBOO	Cột	BAMBOO	HAPULICO	2.279.200	
-	Cột BANIAN	Cột	BANIAN	HAPULICO	4.281.200	
-	Trụ đèn trang trí OSLO bóng LED 192W	Bộ			22.165.000	
-	Trụ đèn trang trí 70W	Bộ			11.726.000	
18.8	Cột đèn chiếu sáng 7m cần đơn	Cột	7m, dày 4mm		4.834.500	
-	Cột đèn chiếu sáng 9m cần đôi	Cột	9m, dày 4mm		7.623.000	Giá bán
-	Cột đèn chiếu sáng 9m cần ba	Cột	9m, dày 4mm		7.859.500	tại TP
-	Cột đèn chiếu sáng 12m cần đơn	Cột	9m, dày 4mm		8.063.000	HCM
-	Cột đèn chiếu sáng 12m cần ba	Cột	9m, dày 4mm		10.076.000	(VAT=10%
-	Cột đèn chiếu pha 17m, 6 bóng đèn	Bộ			36.135.000	
19	**Cần đèn, Chụp cột**					
19.1	Cần cao áp chữa L 1,5m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	321.200	
-	Cần cao áp chữa L 1,8m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	382.800	
-	Cần cao áp chữa L 2,3m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	445.500	Giá bán
-	Cần cao áp chữa L 2,6m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	481.800	tại TP
-	Cần cao áp chữa L 3,2m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	530.200	Q. Ngãi
-	Cần cao áp chữa S 2,4m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	603.900	(VAT=10%
-	Cần cao áp chữa S 2,7m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	641.300	
-	Cần cao áp chữa S 3m mạ nhúng	Cái		HAPULICO	715.000	
-	Tay bắt cần đèn cao áp S + Colie	Cái		HAPULICO	426.800	
-	Tay bắt cần đèn cao áp L + Colie	Cái		HAPULICO	524.700	
-	Cần đèn sợi tóc 1,2m	Cái		HAPULICO	432.300	
19.2	Chụp liền cần bắt trên cột thép					
-	Chụp liền cần chữ L đơn vươn 1m	Cái		HAPULICO	559.900	
-	Chụp liền cần chữ L đơn vươn 1,3m	Cái		HAPULICO	636.900	Giá bán

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Chụp liền cần chữ L đơn vươn 1,6m	Cái		HAPULICO	680.900	tại TP
-	Chụp liền cần chữ L kép vươn 1m	Cái		HAPULICO	839.300	Q. Ngãi
-	Chụp liền cần chữ L kép vươn 1,3m	Cái		HAPULICO	994.400	(VAT=10%
-	Chụp liền cần chữ L kép vươn 1,6m	Cái		HAPULICO	1.068.100	
-	Chụp liền cần chữ L 3 nhánh	Cái		HAPULICO	1.496.000	
-	Chụp liền cần cánh én đơn cao 2m Φ78	Cái		HAPULICO	810.700	
-	Chụp liền cần cánh én kép cao 2m Φ78	Cái		HAPULICO	1.141.800	
-	Chụp liền cần cánh én 3 nhánh cao 2m Φ78	Cái		HAPULICO	1.474.000	
19.3	Chụp liền cần bắt trên cột BTLT					
-	Chụp cột 1 ống phóng Φ159	Cái		HAPULICO	787.600	
-	Chụp cột 1 ống phóng Φ219	Cái		HAPULICO	1.024.100	
-	Chụp cột 2 ống phóng Φ159	Cái		HAPULICO	906.400	
-	Chụp cột 2 ống phóng Φ219	Cái		HAPULICO	1.141.800	
20	**Đèn chiếu sáng trang trí**					
20.1	Chùm Ruby (Tay nhựa - Malaysia)	Cái		HAPULICO	1.136.300	
-	Chùm CH04-4 nhôm	Cái		HAPULICO	2.226.400	Giá bán
-	Chùm CH04-5 nhôm	Cái		HAPULICO	2.658.700	tại TP
-	Chùm CH11-2	Cái		HAPULICO	2.343.000	Q. Ngãi
-	Chùm CH11-4	Cái		HAPULICO	2.918.300	(VAT=10%
-	Chùm CH11-5	Cái		HAPULICO	3.690.500	
-	Tay ALEQUYN ALQ-4	Cái		HAPULICO	1.362.900	
-	Tay ALEQUYN ALQ-2	Cái		HAPULICO	853.600	
20.2	Đèn cầu (có đế + bóng đèn)					
-	Đèn cầu 300 Malaysia trắng trong	Bộ	E27		751.300	
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu vàng nhạt có gân	Bộ	E27		647.900	
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu trắng có gân sọc	Bộ	E27		647.900	Giá bán
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu trắng trong	Bộ	E27		887.700	tại TP
-	Đèn cầu 500 Malaysia màu trắng trong	Bộ	E27		1.065.900	Q. Ngãi
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu vàng nhạc có gân	Bộ	M80W		913.000	(VAT=10%
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu trắng có gân sọc	Bộ	M80W		913.000	
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu trắng trong	Bộ	M80W		1.142.900	
-	Đèn cầu 500 Malaysia màu trắng trong	Bộ	M80W		1.314.500	
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu vàng nhạt	Bộ	S70W		1.276.000	
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu trắng có gân sọc	Bộ	S70W		1.276.000	
-	Đèn cầu 400 Malaysia màu trắng trong	Bộ	S70W		1.497.100	
-	Đèn cầu 500 Malaysia màu trắng trong	Bộ	S70W		1.662.100	
21	**Đèn đường phố, Đèn pha và công nghiệp**					
21.1	Đèn cao áp Rainbow 150W có bóng	Bộ	S150W	HAPULICO	2.481.600	
-	Đèn cao áp Rainbow 250W có bóng	Bộ	S250W	HAPULICO	2.601.500	
-	Đèn cao áp Master 150W có bóng	Bộ	S150W	HAPULICO	2.466.200	
-	Đèn cao áp Master 250W có bóng	Bộ	S250W	HAPULICO	2.579.500	
-	Đèn cao áp Maccote 150W + bóng	Bộ	S150W	HAPULICO	1.655.500	
-	Đèn cao áp Maccote 250W + bóng	Bộ	S250W	HAPULICO	1.780.900	
-	Đèn cao áp DIM S250/1500W + bóng	Bộ	S250/150W	HAPULICO	3.150.400	Giá bán
-	Đèn cao áp VEGA DIM S250/1500W + bóng	Bộ	S250/150W	HAPULICO	3.786.200	tại TP
-	Đèn INDU E27 20W	Bộ	E27	HAPULICO	1.073.600	Q. Ngãi
-	Đèn INDU M125W	Bộ	E27	HAPULICO	1.331.000	(VAT=10%
-	Đèn RADIA 150W	Bộ	S150W	HAPULICO	2.251.700	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Đèn RADIA 250W	Bộ	S250W	HAPULICO	2.471.350	
-	Đèn Sodium Onyx 25 - 100W	Bộ			3.146.000	
-	Đèn Sodium Onyx 25 - 150W	Bộ			3.223.000	
-	Đèn trang trí ABANY 70W CMH-G12	Bộ			4.675.000	
-	Dàn đèn pha RADIAL 400W MH-T-E40	Bộ			10.395.000	
21.2	Đèn pha PHEBUS.02 MAIH 1000W cả bóng	Bộ	MAIH 1000W	HAPULICO	6.829.900	
-	Đèn pha PHEBUS.02 SON 1000W cả bóng	Bộ	SON 1000W	HAPULICO	5.123.800	
-	Đèn pha P-01 SON 150W cả bóng	Bộ	SON 150W	HAPULICO	1.207.800	Giá bán
-	Đèn pha P-01 SON 250W cả bóng	Bộ	SON 250W	HAPULICO	1.313.400	tại TP
-	Đèn pha P-03 SON 400W cả bóng	Bộ	SON 400W	HAPULICO	2.552.000	Q. Ngãi
-	Đèn pha chiếu sâu PS.01 SON 70W cả bóng	Bộ	MH 70W	HAPULICO	1.329.900	(VAT=10%
-	Đèn pha chiếu sâu PS.01 SON 150W + bóng	Bộ	MH 150W	HAPULICO	1.698.400	
-	Đèn pha chiếu sâu PS.02 SON 70W + bóng	Bộ	MH 70W	HAPULICO	1.395.900	
-	Đèn pha chiếu sâu PS.03 SON 70W + bóng	Bộ	MH 70W	HAPULICO	1.537.800	
-	Đèn pha chiếu sâu PS.06 SON 70W + bóng	Bộ	SON 70W	HAPULICO	1.499.300	
-	Đèn pha chiếu sâu PS.06 SON 150W + bóng	Bộ	SON 150W	HAPULICO	1.582.900	
-	Đèn pha chiếu sâu PS.07 SON 250W + bóng	Bộ	SON 250W	HAPULICO	2.118.600	
-	Đèn pha chiếu sâu PS.07 SON 400W + bóng	Bộ	SON 400W	HAPULICO	2.483.800	
21.3	**Đèn tín hiệu giao thông**					
-	Đèn THGT D300 - 3 màu PC - LED	Bộ	PC - LED	HAPULICO	8.644.900	
-	Đèn THGT D300-200- 3 màu PC - LED	Bộ	PC - LED	HAPULICO	7.027.650	
-	Đèn THGT D300 đếm lùi PC - LED	Bộ	PC - LED	HAPULICO	5.937.800	
-	Đèn THGT D300 đỏ chữ thập PC - LED	Bộ	PC - LED	HAPULICO	2.787.400	
-	Đèn THGT D300 đi bộ PC - LED	Bộ	PC - LED	HAPULICO	3.762.000	Giá bán
-	Đèn THGT D300 1 màu nháy vàng LED	Bộ		HAPULICO	2.989.800	tại TP
-	Đèn THGT D300 1 màu nháy vàng LED	Bộ	LED năng lượng MT	HAPULICO	7.835.300	Q. Ngãi
-	Đèn THGT D300 1 màu mũi tên PC- LED	Bộ		HAPULICO	8.530.500	(VAT=10%
-	Đèn THGT D300 mũi tên xanh - LED	Bộ		HAPULICO	3.091.000	
-	Đèn THGT D100 nhắc lại PC - LED	Bộ		HAPULICO	3.679.500	
-	Tay bắt đèn THGT 1X300	Bộ		HAPULICO	249.700	
-	Tay bắt đèn THGT 3X300	Bộ		HAPULICO	426.800	
-	Cột THGT 6,2m dày 4mm vươn đơn 4m	Bộ		HAPULICO	9.159.700	
-	Cột THGT 6,2m dày 5mm vươn đơn 6m	Bộ		HAPULICO	15.645.300	
21.3	**Tủ điện điều khiển hệ thống chiếu sáng**					
-	Tủ điện ĐK HTCS 2 ngăn 1200 - 150A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	12.654.400	
-	Tủ điện ĐK HTCS 2 ngăn 1000 - 150A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	12.358.500	
-	Tủ điện ĐK HTCS 2 ngăn 1200 - 100A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	9.737.200	Giá bán
-	Tủ điện ĐK HTCS 1 ngăn 1000 - 100A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	9.441.300	tại TP
-	Tủ điện ĐK HTCS 1 ngăn 800 - 100A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	9.179.500	Q. Ngãi
-	Tủ điện ĐK HTCS 2 ngăn 1200, 40-50A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	9.123.400	(VAT=10%
-	Tủ điện ĐK HTCS 1 ngăn 1000, 40 - 50A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	8.826.400	
-	Tủ điện ĐK HTCS 1 ngăn 800, 40-50A	Bộ	TĐ - 03	Hàn Quốc	8.565.700	
-	Tủ điện ĐK chiếu sáng (trọn bộ)	Bộ			19.360.000	
22	**Vật liệu điện**					
22.1	Quạt treo tường Việt Nam	Cái	Cánh 0,4m	02 dây	150.000	
-	Quạt treo tường Việt Nam	Cái	Cánh 0,4m	01dây	120.000	Giá bán
-	Quạt treo tường ĐQFWN16	Cái			327.800	tại TP
-	Quạt trần Trung quốc có hộp số	Bộ	Cánh 1,4 m	loại I	180.000	Q.Ngãi

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Quạt trần Việt Nam (có hộp số)	Bộ	Cánh 1,4 m	loại I	365.000	(VAT=10%
-	Quạt trần đảo chiều	Bộ		Loại I	240.000	
-	Quạt hút gió Việt Nam	Bộ	200x200	loại I	120.000	
-	Quạt hút gió Việt Nam	Cái	250x250	loại I	145.000	
-	Quạt hút gió Việt Nam	Cái	300x300	loại I	250.000	
22.2	Aptomat tép 1 cực	Cái	6/10/16/20/32/40A	SUNMAX	52.800	
-	Aptomat tép 1 cực	Cái	50A - 63A	SUNMAX	64.900	
-	Aptomat tép 2 cực	Cái	6/10/16/20/32/40A	SUNMAX	105.600	Giá bán
-	Aptomat tép 2 cực	Cái	50A - 63A	SUNMAX	129.800	tại TP
-	Aptomat chống giật kiểu CM	Cái	6A - 32A	SUNMAX	239.800	Q.Ngãi
-	Aptomat chống giật kiểu C	Cái	40A	SUNMAX	295.900	(VAT=10%
-	Aptomat khối đen	Cái	30A	SUNMAX	61.600	
-	Aptomat khối trắng	Cái	30A	SUNMAX	62.700	
-	Aptomat 1 pha	Cái	50A - LG		65.000	
-	Aptomat 3 pha	Cái	10-30A - LG	Loại I	330.000	
-	Aptomat 3 pha	Cái	40 – 60A -LG	Loại I	528.000	
-	Aptomat 3 pha 600V - 100A 14KA	Cái			594.000	
-	Aptomat 3 pha 600V - 150A 25KA	Cái			1.247.400	
-	Aptomat 3 pha 600V - 200A 25KA	Cái			1.247.400	
22.3	Mặt 1, 2, 3 lỗ	Cái		ROMAN	13.860	
-	Mặt 4 lỗ	Cái		ROMAN	18.700	
-	Mặt 5 lỗ	Cái		ROMAN	19.250	
-	Mặt 6 lỗ	Cái		ROMAN	19.800	Giá bán
-	Mặt Aptomat đơn, đôi, khối	Cái		ROMAN	15.400	tại TP
-	Mặt viền đôi	Cái		ROMAN	13.860	Q.Ngãi
-	Đế âm đơn nhựa chống cháy	Cái		ROMAN	4.620	(VAT=10%
-	Đế âm đôi nhựa chống cháy	Cái		ROMAN	15.400	
-	Đế âm Aptomat nhựa	Cái		ROMAN	4.070	
-	Hạt Công tắc 1 chiều 10A	Cái		ROMAN	9.680	
-	Hạt Công tắc 2 chiều 10A	Cái		ROMAN	18.260	
-	Hạt đèn báo	Cái		ROMAN	17.600	
-	Chỉnh sáng đèn 600W	Cái		ROMAN	93.500	
-	Chỉnh sáng đèn 1000W	Cái		ROMAN	110.000	
-	Công tắc nguồn sử dụng thẻ	Cái		ROMAN	297.000	
-	Thẻ dùng cho công tắc nguồn	Cái		ROMAN	38.500	
-	Aptomat tép 1 cực	Cái	6/10/16/20/32/40A	ROMAN	63.800	
-	Aptomat tép 1 cực	Cái	50A - 63A	ROMAN	72.600	
-	Aptomat tép 2 cực	Cái	6/10/16/20/32/40A	ROMAN	127.600	
-	Aptomat tép 2 cực	Cái	50A - 63A	ROMAN	145.200	
-	Aptomat chống giật loại 2P	Cái	6A - 32A	ROMAN	429.000	
-	Aptomat chống giật loại 2P	Cái	40A	ROMAN	495.000	
-	Aptomat chống giật loại 2P	Cái	50A	ROMAN	539.000	Giá bán
-	Aptomat chống giật loại 2P	Cái	63A	ROMAN	605.000	tại TP
-	Ổ cắm đơn 2 chấu	Cái		ROMAN	35.200	Q.Ngãi
-	Ổ cắm đôi 2 chấu	Cái		ROMAN	56.650	(VAT=10%
-	Ổ cắm đơn 3 chấu	Cái		ROMAN	56.100	
-	Ổ cắm đôi 3 chấu	Cái		ROMAN	78.100	
-	Ổ cắm tivi	Cái		ROMAN	42.900	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Ổ cắm điện thoại 4 dây	Cái		ROMAN	49.500	
-	Ổ cắm điện thoại 8 dây	Cái		ROMAN	63.800	
-	Máng đèn đơn 0,6m	Bộ		ROMAN	148.500	
-	Máng đèn 1,2m đơn	Bộ		ROMAN	170.500	
-	Máng đèn 1,2m đôi	Bộ		ROMAN	269.500	
22.4	Hạt cầu chì	Cái		KOHAN	22.000	
-	Hạt Công tắc 1 chiều 10A	Cái		KOHAN	8.800	
-	Hạt Công tắc 2 chiều 10A	Cái		KOHAN	16.390	Giá bán
-	Hạt Công tắc 2 cực 20A	Cái		KOHAN	64.900	tại TP
-	Hạt đèn báo	Cái		KOHAN	16.390	Q.Ngãi
-	Chỉnh sáng đèn 600W	Cái		KOHAN	93.500	(VAT=10%
-	Chỉnh sáng đèn 1000W	Cái		KOHAN	108.900	
22.5	Ổ cắm đơn 2 chấu	Cái		KOHAN	31.900	
-	Ổ cắm đôi 2 chấu	Cái		KOHAN	49.500	Giá bán
-	Ổ cắm ba 2 chấu	Cái		KOHAN	64.900	tại TP
-	Ổ cắm đôi 2 chấu với 1,2 lỗ	Cái		KOHAN	38.500	Q.Ngãi
-	Ổ cắm tivi	Cái		KOHAN	25.000	(VAT=10%
-	Ổ cắm điện thoại 4 dây	Cái		KOHAN	38.500	
-	Ổ cắm điện thoại 8 dây	Cái		KOHAN	44.000	
22.6	Mặt 1, 2, 3 lỗ	Cái		KOHAN	12.650	
-	Mặt 4 lỗ	Cái		KOHAN	16.500	
-	Mặt 5 lỗ	Cái		KOHAN	17.600	
-	Mặt 6 lỗ	Cái		KOHAN	17.600	Giá bán
-	Mặt Aptomat đơn, đôi, khối	Cái		KOHAN	14.300	tại TP
-	Mặt viền đơn	Cái		KOHAN	4.400	Q.Ngãi
-	Mặt viền đôi	Cái		KOHAN	11.550	(VAT=10%
-	Đế nổi	Cái		KOHAN	7.700	
22.11	**Ballast các loại**					
-	Ballast điện từ 20W	Cái		MBS	55.000	
-	Ballast điện từ 20W/40W tổn hao thấp	Cái		MBH	75.900	
-	Ballast điện tử 40/36W 2 đầu	Cái		EBS.2	31.900	
-	Ballast điện tử 20/18W 2 đầu	Cái		EBS.2	30.800	Giá bán
-	Ballast điện tử 40/36 - FL	Cái		EBS-A	31.900	tại TP
-	Ballast điện tử 20/18 - FL	Cái		EBS-A	30.800	Q.Ngãi
-	Ballast điện tử 1x36/40 - FL	Cái		EBH	50.600	(VAT=10%
-	Ballast điện tử 40/36 - FL	Cái		EBD	78.100	
22.13	Bóng đèn HQ Galaxy (S) 0,6m T8 - 18W	Cái		Rạng Đông	12.100	
-	Bóng đèn HQ 0,6m T10 - 20W	Cái		Rạng Đông	12.100	
-	Bóng đèn HQ 0,6m màu đỏ, xanh lá 18W	Cái		Rạng Đông	23.100	
-	Bóng đèn HQ 0,6m màu xanh lam, vàng 18W	Cái		Rạng Đông	23.100	
-	Bóng đèn HQ 1,2m T10 - 40W	Cái		Rạng Đông	14.300	
-	Bóng đèn HQ 1,2m Galaxy (S) T8 - 36W	Cái		Rạng Đông	13.200	Giá bán
-	Bóng đèn HQ 1,2m màu đỏ, vàng	Cái		Rạng Đông	31.900	tại TP
-	Bộ đèn HQ Silver ĐĐT T8 - 18W/03 - G	Bộ		Rạng Đông	87.000	Q.Ngãi
-	Bộ đèn HQ Silver ĐĐT T8 - 36W/03 - G	Bộ		Rạng Đông	98.000	(VAT=10%
-	Bộ đèn HQ T8 - 36W (FXS-36-M1)	Bộ		Rạng Đông	58.500	
-	Bộ đèn HQ T8 - 18W (FXS-18-M2)	Bộ		Rạng Đông	46.200	
-	Bộ đèn HQ T8 - 32W (FXS-32-M3)	Bộ		Rạng Đông	93.000	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Bộ đèn ốp trần 16W (CL1) D260	Bộ		Rạng Đông	90.200	
-	Bộ đèn ốp trần 28W (CL3) D380	Bộ		Rạng Đông	128.700	
-	Bóng đèn Compact 2U - 5, 11W (CF-S)	Cái		Rạng Đông	23.200	
-	Bóng đèn Compact 3U - 40W (CSC)	Cái		Rạng Đông	82.900	Giá bán
-	Bóng đèn Compact 4U - 40W (CSC)	Cái		Rạng Đông	92.700	tại TP
-	Đèn HQ Compact xoắn CFH-S - 15W	Cái	6000 giờ	Rạng Đông	36.300	Q.Ngãi
-	Đèn HQ Compact xoắn CFH-S - 26W	Cái	6000 giờ	Rạng Đông	67.100	(VAT=10%
-	Đèn HQ Compact xoắn 45W E40	Cái	6000 giờ	Rạng Đông	110.000	
-	Đèn HQ Compact xoắn 50W E40	Cái	6000 giờ	Rạng Đông	137.500	
-	Đèn HQ Compact xoắn 55W E40	Cái	6000 giờ	Rạng Đông	150.700	
-	Đèn HQ Compact xoắn 85W E40	Cái	6000 giờ	Rạng Đông	181.500	
-	Đèn HQ Compact xoắn 105W E40	Cái	6000 giờ	Rạng Đông	200.200	
-	Bộ máng đèn HQ siêu mỏng 0,6m - M91	Bộ	18W/T8	Rạng Đông	116.600	
-	Bộ máng đèn HQ siêu mỏng 1,2m - M92	Bộ	36W/T8	Rạng Đông	133.100	
-	Bộ đèn HQ M2 - Mica, phân quang đơn 1,2m	Bộ	36W T8 Galaxy	Rạng Đông	229.900	
-	Bộ đèn QH M2 - Mica, phân quang đơn 1,2m	Bộ	36W T8 Deluxe	Rạng Đông	243.100	
-	Bộ đèn HQ M2 - Mica, phân quang đôi 1,2m	Bộ	2*36W T8 Galaxy	Rạng Đông	368.500	
-	Bộ đèn HQ M2 - Mica, phân quang đôi 1,2m	Bộ	2*36W T8 Deluxe	Rạng Đông	394.900	
-	Máng đèn âm trần FS-40/36*3 - M6 1,2m	Bộ	Galaxy M63 T8	Rạng Đông	1.090.100	
-	Máng đèn âm trần FS-40/36*3 - M6 1,2m	Bộ	Deluxe M63 T8	Rạng Đông	1.129.700	
-	Máng đèn âm trần FS-40/36*2 - M6 1,2m	Bộ	Galaxy T8	Rạng Đông	619.300	
-	Máng đèn âm trần FS-40/36*2 - M6 1,2m	Bộ	Deluxe	Rạng Đông	645.700	
-	Máng đèn âm trần FS-20/18*4 - M6 0,6m	Bộ	Galaxy M62 T8	Rạng Đông	865.700	
-	Máng đèn âm trần FS-20/18*3 - M6 0,6m	Bộ	Galaxy M61 T8	Rạng Đông	740.300	
-	Chao phản quang đèn Compact âm trần	Bộ	CFC 110	Rạng Đông	47.300	
-	Chao phản quang đèn Compact âm trần	Bộ	CFC 120	Rạng Đông	53.900	
-	Chao phản quang đèn Compact âm trần	Bộ	CFC 145	Rạng Đông	58.300	
22.14	Bộ đèn chiếu sáng lớp học hoàn chỉnh CM1* (Balat sắt từ, cần dài 0,2-0,9m)	Bộ	HQ T8 36W CM1*		335.500	
-	Bộ đèn chiếu sáng lớp học hoàn chỉnh CM1* (Balat điện tử EBD, cần dài 0,2-0,9m)	Bộ	HQ T8 36W CM1*		367.400	Giá bán tại TP
-	Bộ đèn chiếu sáng lớp học hoàn chỉnh CM1* (Balat sắt từ, cần dài 0,7m) chiếu sáng bảng	Bộ	HQ T8 36W Mã số MBACS		383.900	Q.Ngãi (VAT=10%
-	Bộ đèn chiếu sáng lớp học hoàn chỉnh CM1* (Balat điện tử EBD, cần dài 0,7m) cs bảng	Bộ	HQ T8 36W Mã số MBACS		415.800	
-	Bộ đèn chiếu sáng lớp học hoàn chỉnh CM1* (Balat sắt từ, cần dài 0,2-0,9m)	Bộ	HQ T8 2x36W Mã số CM1*Ex2		421.300	
-	Bộ đèn chiếu sáng lớp học hoàn chỉnh CM1* (Balat điện tử EBD, cần dài 0,2-0,9m)	Bộ	HQ T8 2*36W Mã số CM1*Ex2		459.800	
22.15	Ống nhựa tròn luồn dây điện	Md	fi16 dày 1,5mm	2,92m/cây	7.534	
-	Ống nhựa tròn luồn dây điện	Md	fi20 dày 1,7mm	2,92m/cây	8.664	Giá bán
-	Ống nhựa tròn luồn dây điện	Md	fi25 dày 2mm	2,92m/cây	12.469	tại TP
-	Ống nhựa tròn luồn dây điện	Md	fi32 dày 2,4mm	2,92m/cây	19.325	Q.Ngãi
-	Ống nhựa tròn luồn dây điện	Md	fi40 dày 2,4mm	2,92m/cây	23.435	(VAT=10%
-	Ống nhựa tròn luồn dây điện	Md	fi50 dày 2,4mm	2,92m/cây	32.435	
-	Ống nhựa xoắn luồn dây điện (ống ruột gà)	Md	fi 16 màu xám	50m/cuộn	2.200	
-	Ống nhựa xoắn luồn dây điện (ống ruột gà)	Md	fi 20 màu xám	50m/cuộn	3.300	
-	Ống nhựa xoắn luồn dây điện (ống ruột gà)	Md	fi 25 màu xám	50m/cuộn	4.620	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
22.16	Hộp điện vuông (máng luồn dây điện)	Md	20x10		5.445	
-	Hộp điện vuông (máng luồn dây điện)	Md	24x14		7.480	Giá bán
-	Hộp điện vuông (máng luồn dây điện)	Md	39x19		12.925	tại TP
-	Hộp điện vuông (máng luồn dây điện)	Md	60x40		29.480	Q.Ngãi
-	Hộp điện vuông (máng luồn dây điện)	Md	80x40		43.505	(VAT=10%
-	Hộp điện vuông (máng luồn dây điện)	Md	100x40		53.240	
22.16	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 32/25 dài 200m	TFP	12.800	
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 40/30 dài 200m	TFP	14.900	Công ty
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 50/40 dài 200m	TFP	21.400	Cổ phần
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 65/50 dài 100m	TFP	29.300	Ba An
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 85/65 dài 100m	TFP	42.500	Hà Nội
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 105/80 dài 100m	TFP	55.300	(Giá bán
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 130/100 dài 100m	TFP	78.100	tại TP
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 160/125 dài 100m	TFP	121.400	Q. Ngãi)
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 195/150 dài 100m	TFP	165.800	(VAT=10%
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 230/175 dài 100m	TFP	247.200	
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 260/200, d 50-100	TFP	295.500	
-	Ống nhựa xoắn HDPE Thăng Long	Md	fi 320/250, d 50-100	TFP	368.000	
22.17	Đồng hồ đo điện 1pha	Cái	20A Trung Quốc	Loại I	65.000	
-	Đồng hồ đo điện 1pha	Cái	5A – 20A – VN	Loại I	140.000	
-	Đồng hồ đo điện 1pha	Cái	10A - 40A - VN	Loại I	150.000	Giá bán
-	Đồng hồ đo điện 3pha	Cái	10A - 20A - VN	Loại I	550.000	tại TP
-	Đồng hồ đo điện 3pha	Cái	30A - 40A - VN	Loại I	650.000	Q.Ngãi
-	Thùng công tơ 1 pha sắt	Cái	Gia công	Loại I	65.000	(VAT=10%
-	Thùng công tơ 1 pha compsit	Cái	Đúc	Loại I	160.000	
22.18	Máy điều hòa nhiệt độ 1HP Nagakawa	Bộ	9000Btu		4.100.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP Nagakawa	Bộ	12000Btu		5.190.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 2HP Nagakawa	Bộ	18000Btu		7.550.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1HP Samsung	Bộ	9000 Btu		3.980.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP Samsung	Bộ	12000 Btu		5.450.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 2HP Samsung	Bộ	18000 Btu		8.490.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1HP LG	Bộ	9000 Btu	Jetcool	4.370.000	Giá bán
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1HP LG	Bộ	9000 Btu	Neo Plasma	5.799.000	tại TP
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP LG	Bộ	12000 Btu	Jetcool	5.890.000	Q.Ngãi
-	Máy điều hòa nhiệt độ 2HP LG	Bộ	18000 Btu		9.450.000	(VAT=10%
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1HP Panasonic	Bộ	9000 Btu	Mr.Slim	5.750.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1HP Panasonic	Bộ	9000 Btu	Inverter	8.279.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP Panasonic	Bộ	12000 Btu		7.480.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP Panasonic	Bộ	12000 Btu	Inverter	10.280.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 2HP Panasonic	Bộ	18000 Btu		11.490.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1HP Toshiba	Bộ	9000 Btu		6.250.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP Toshiba	Bộ	12000 Btu		8.300.000	
-	Máy điều hòa nhiệt độ 2HP Toshiba	Bộ	18000 Btu		11.400.000	
22.19	Ống đồng (Φ10, Φ6) dùng cho máy 1 HP	m			90.000	
-	Ống đồng (Φ12, Φ6) dùng cho máy 1,5-2 HP	m			105.000	
-	Ống đồng (Φ10, Φ16) dùng cho máy 2,5 HP	m			150.000	
-	Ống bảo ôn + si quấn	m			45.000	
-	Giá đỡ máy điều hòa 1HP - 1,5HP	cái			90.000	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Giá đỡ máy điều hòa 2HP	cái			120.000	
23	**Dây và cáp điện**					
23.1	Dây điện đơn mềm ruột đồng bọc nhựa PVC	m	VCm-1,5mm2	CADIVI	4.356	
-	Dây điện đơn mềm ruột đồng bọc nhựa PVC	m	VCm-2,5mm2	CADIVI	7.095	
-	Dây điện đơn mềm ruột đồng bọc nhựa PVC	m	VCm-4mm2	CADIVI	11.088	
-	Dây điện đơn mềm ruột đồng bọc nhựa PVC	m	VCm-6mm2	CADIVI	16.599	
23.2	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 1mm2	CADIVI	3.102	
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 1,5mm2	CADIVI	4.158	
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 2mm2	CADIVI	5.544	Giá bán
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 2,5mm2	CADIVI	6.699	tại TP
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 3mm2	CADIVI	8.415	Q.Ngãi
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 4mm2	CADIVI	10.472	(VAT=10%
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 6mm2	CADIVI	15.433	
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 7mm2	CADIVI	18.623	
-	Dây điện đơn cứng lõi đồng bọc nhựa PVC	m	VC 10mm2	CADIVI	25.850	
23.3	Cáp điện 2 ruột đồng bọc PVC	m	VCmd 2x1mm2	CADIVI	6.160	Giá bán
-	Cáp điện 2 ruột đồng bọc PVC	m	VCmd 2x1,5mm2	CADIVI	8.679	tại TP
-	Cáp điện 2 ruột đồng bọc PVC	m	VCmd 2x2,5mm2	CADIVI	14.146	Q.Ngãi
-	Cáp điện 2 ruột đồng bọc PVC	m	VCmd 2x4mm2	CADIVI	23.760	(VAT=10%
-	Cáp điện 2 ruột đồng bọc PVC	m	VCmd 2x6mm2	CADIVI	34.980	
23.4	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x1	CADIVI	19.811	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x1,5	CADIVI	23.540	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x2	CADIVI	27.060	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x2,5	CADIVI	28.600	Giá bán
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x3,5	CADIVI	37.510	tại TP
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x4	CADIVI	40.590	Q.Ngãi
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x5,5	CADIVI	50.160	(VAT=10%
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x6	CADIVI	53.020	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x8	CADIVI	65.560	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x10	CADIVI	77.220	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CXV-2x10	CADIVI	65.450	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x11	CADIVI	81.730	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x14	CADIVI	99.000	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x16	CADIVI	108.130	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CXV-2x16	CADIVI	96.030	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x22	CADIVI	143.660	
-	Cáp điện 2 ruột đồng cách điện PVC	m	CVV/DSTA-2x25	CADIVI	161.260	
23.5	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 1mm2	CADIVI	3.366	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 1,5mm2	CADIVI	4.686	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 2mm2	CADIVI	5.984	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 2,5mm2	CADIVI	7.337	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 3mm2	CADIVI	8.690	Giá bán
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 3,5mm2	CADIVI	10.043	tại TP
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 4mm2	CADIVI	11.154	Q.Ngãi
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 6mm2	CADIVI	16.291	(VAT=10%
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 8mm2	CADIVI	23.540	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 10mm2	CADIVI	27.280	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 14mm2	CADIVI	36.740	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 25mm2	CADIVI	64.900	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 50mm2	CADIVI	125.070	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 75mm2	CADIVI	193.160	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 95mm2	CADIVI	241.780	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 100mm2	CADIVI	257.070	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 120mm2	CADIVI	306.460	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 150mm2	CADIVI	392.150	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 185mm2	CADIVI	470.030	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CV 240mm2	CADIVI	617.650	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CXV 25mm2	CADIVI	68.860	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CXV 50mm2	CADIVI	130.240	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CXV 95mm2	CADIVI	249.480	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CXV 120mm2	CADIVI	305.690	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CXV 150mm2	CADIVI	402.490	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CXV 185mm2	CADIVI	482.130	
-	Cáp điện 1 ruột đồng bọc PVC	m	CXV 240mm2	CADIVI	632.830	
23.6	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x1 mm2	CADIVI	26.180	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x4 mm2	CADIVI	65.560	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x6 mm2	CADIVI	87.120	Giá bán
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x10 mm2	CADIVI	134.860	tại TP
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x16 mm2	CADIVI	195.250	Q.Ngãi
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x22 mm2	CADIVI	262.240	(VAT=10%
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x25 mm2	CADIVI	295.790	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x35 mm2	CADIVI	397.320	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x50 mm2	CADIVI	569.800	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x70 mm2	CADIVI	781.440	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x95 mm2	CADIVI	1.068.430	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x120 mm2	CADIVI	1.303.390	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x150 mm2	CADIVI	1.710.940	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x185 mm2	CADIVI	2.041.380	
-	Cáp điện 4 ruột CVV/DSTA	m	4x240 mm2	CADIVI	2.669.370	
23.7	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x1 mm2	CADIVI	18.337	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x2,5 mm2	CADIVI	35.090	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x4 mm2	CADIVI	53.350	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x6 mm2	CADIVI	75.020	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x10 mm2	CADIVI	120.670	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x11 mm2	CADIVI	128.700	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x16 mm2	CADIVI	180.840	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x22 mm2	CADIVI	246.180	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x25 mm2	CADIVI	279.180	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	3x25+1x16 mm2	CADIVI	257.510	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x35 mm2	CADIVI	378.400	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x50 mm2	CADIVI	527.450	
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x70 mm2	CADIVI	733.590	Giá bán
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x95 mm2	CADIVI	1.011.560	tại TP
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x120 mm2	CADIVI	1.240.580	Q.Ngãi
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x150 mm2	CADIVI	1.635.260	(VAT=10%
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x185 mm2	CADIVI	1.956.900	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Cáp điện 4 ruột CXV	m	4x240 mm2	CADIVI	2.571.140	
23.8	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x4+1x2,5 mm2	CADIVI	49.280	
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x6+1x4 mm2	CADIVI	70.070	
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x8+1x6 mm2	CADIVI	92.070	
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x10+1x6 mm2	CADIVI	110.550	
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x14+1x8 mm2	CADIVI	147.290	Giá bán
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x22+1x16 mm2	CADIVI	231.330	tại TP
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x25+1x16 mm2	CADIVI	256.190	Q.Ngãi
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x35+1x25 mm2	CADIVI	355.190	(VAT=10%
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x50+1x35 mm2	CADIVI	491.700	
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x70+1x50 mm2	CADIVI	682.110	
-	Cáp điện 4 ruột CVV	m	3x95+1x70 mm2	CADIVI	942.810	
23.9	Dây nhôm AV-11 (7/1,4) 750V	m		CADIVI	4.356	
-	Dây nhôm AV-14 (7/1,6) 750V	m		CADIVI	5.368	
-	Dây nhôm AV-16 (7/1,7) 750V	m		CADIVI	5.929	
-	Dây nhôm AV-22 (7/2) 750V	m		CADIVI	8.030	
-	Dây nhôm AV-25 (7/2) 750V	m		CADIVI	8.888	Giá bán
-	Dây nhôm AV-35 (7/2) 750V	m		CADIVI	11.660	tại TP
-	Dây nhôm AV-200 (37/2,6) 750V	m		CADIVI	60.390	Q.Ngãi
-	Dây nhôm AV-250 (61/2,3) 750V	m		CADIVI	76.560	(VAT=10%
-	Dây nhôm AV-300 (61/2,52) 750V	m		CADIVI	91.520	
23.10	Dây nhôm lõi thép các loại <= 50mm2	Kg		CADIVI	70.400	
-	Dây nhôm lõi thép các loại >50 đến 95 mm2	Kg		CADIVI	69.300	
-	Dây nhôm lõi thép các loại >95 đến 240 mm2	Kg		CADIVI	71.060	
-	Dây nhôm lõi thép các loại >240 mm2	Kg		CADIVI	74.250	
23.11	Cáp vặn xoắn LV-ABC 2*16	m		CADIVI	16.005	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 2*25	m		CADIVI	21.153	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 2*35	m		CADIVI	26.290	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 2*50	m		CADIVI	31.900	
23.12	Cáp vặn xoắn LV-ABC 3*16	m		CADIVI	22.110	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 3*25	m		CADIVI	29.700	Giá bán
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 3*35	m		CADIVI	37.620	tại TP
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 3*50	m		CADIVI	48.730	Q. Ngãi
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 3*70	m		CADIVI	69.300	(VAT=10%
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 3*95	m		CADIVI	93.940	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 3*120	m		CADIVI	111.540	
23.13	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*16	m		CADIVI	28.600	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*25	m		CADIVI	38.830	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*35	m		CADIVI	49.500	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*50	m		CADIVI	70.840	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*70	m		CADIVI	91.740	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*95	m		CADIVI	124.410	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*120	m		CADIVI	147.840	
-	Cáp vặn xoắn LV-ABC 4*150	m		CADIVI	189.860	
24	**Vật liệu trang trí nội thất**					
24.1	Trần thạch cao CGS dày 9mm đóng phẳng	M2	Tấm TC hiệu CGS		135.000	
-	Trần thạch cao CGS dày 9mm đóng giật cấp	M2	Tấm TC hiệu CGS		145.000	
-	Vách ngăn thạch cao 1 mặt CGS dày 9mm	M2	Tấm TC hiệu CGS		165.000	Giá bán

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Vách ngăn thạch cao 2 mặt CGS dày 9mm	M2	Tấm TC hiệu CGS		210.000	tại TP
-	Trần thạch cao dày 3,5mm đóng phẳng	M2	Hiệu Smarboard		160.000	Q. Ngãi
-	Trần thạch cao dày 3,5mm đóng giật cấp	M2	Hiệu Smarboard		135.000	(VAT=10%
-	Trần thạch cao thả khung xương nổi	M2	Hiệu Smarboard		160.000	
-	Trần TC khung xương nổi Roma phủ nhựa	M2	dày 4mm		160.000	
24.2	Trần nhựa	M2	Khung nhôm nổi		44.000	
24.3	Nẹp góc nhựa đóng trần	Md	20x25		2.000	
-	Nẹp góc nhựa đóng trần	Md	25x30		2.000	
-	Nẹp góc nhựa đóng trần	Md	40x45		2.000	
-	Nẹp trang trí nhựa vàng	Md	3cm		3.000	
-	Nẹp trang trí nhựa vàng	Md	5cm		5.000	
24.4	Giấy hoa dán trần	M2	Hoa văn nổi		8.000	
24.5	Giấy Decal	M2	Dán gỗ		15.000	Giá bán
-	Giấy Decal	M2	Dán kính		36.000	tại TP
24.6	Ván ép Pocmêca Việt Nam màu trắng	tấm	1,22mx2,44m		200.000	Q. Ngãi
-	Ván ép Pocmêca Việt Nam màu khác	tấm	1,22mx2,44m		220.000	(VAT=10%
24.7	Pocmêca màu trắng	tấm	1,22mx2,44m		80.000	
-	Pocmêca màu khác	tấm	1,22mx2,44m		110.000	
25	**Vật liệu và phụ kiện vệ sinh**					
25.1	Xí bệt Viglacera - PK Tay gạt, nắp nhựa	bộ	Loại thông dụng	VI 77	1.375.000	
-	Xí bệt Viglacera - Tay gạt hông, nắp nhựa	bộ	Loại thông dụng	VI 44	1.369.500	Giá bán
-	Xí bệt Viglacera - PK 2 nhấn, nắp nhựa	bộ	Loại thông dụng	VI 66	1.633.500	tại TP
-	Xí bệt Viglacera - PK 2 nhấn, giả khối	bộ		VI 107	2.088.900	Q. Ngãi
-	Xí bệt Viglacera - PK 2 nhấn, NaNo	bộ		VI 88	1.628.000	(VAT=10%
-	Xí bệt Viglacera - PK 2 nhấn nắp nhựa	bộ		VT 18M	1.633.500	
25.2	Xí xổm Viglacera	Cái		ST8M	289.000	
-	Xí xổm Viglacera	Cái		BS 702	274.000	
25.3	Bồn tiểu nam	Bộ		TT1	256.300	
25.4	Bồn tiểu nữ - Bidet	bộ		VB3, VB5	599.500	
	Bàn cầu 2 khối INAX	bộ		C-108VR	1.700.000	
	Bàn cầu 2 khối INAX	bộ		C-306VT	1.900.000	
	Lavabo INAX loại treo tường	cái		L-280V	270.000	
	Lavabo INAX loại treo tường	Cái		L-285V	470.000	
	Chậu Lavabo bàn đá INAX	Cái		L-2293V	620.000	
	Chân chậu Lavabo INAX	Cái		L-284VC	415.000	
	Chậu tiểu nam INAX	Cái		U-116V	380.000	
	Kệ gương INAX	Cái		H-442V	138.000	
	Gương soi INAX (460*610*5)	Cái		KF-4560VA	660.000	
	Sen tắm INAX	Cái		BFV-903S	1.515.000	
	Vòi nóng lạnh INAX	bộ		LFV-281S	2.390.000	
	Vòi nóng lạnh INAX	bộ		LFV-102S	2.750.000	
	Bộ gương soi Việt nam	bộ	Loại 5 món		88.000	
-	Phụ kiện phòng tắm 8 chi tiết	bộ	Loại 8 chi tiết		445.500	
25.6	Chậu rửa Inox 1 hố - không bàn	Cái	450x365x180	ROSSI	330.000	
-	Chậu rửa Inox 1 hố - 1 bàn	Cái	800x470x180	ROSSI	550.000	
-	Chậu rửa Inox 1 hố - 1 bàn	Cái	700x400x180	ROSSI	480.000	Giá bán
-	Chậu rửa Inox 1 hố - 1 bàn	Cái	800x420x180	ROSSI	550.000	tại TP
-	Chậu rửa Inox 2 hố - không bàn	Cái	710x460x180	ROSSI	720.000	Q. Ngãi

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Chậu rửa Inox 2 hố - không bàn	Cái	800x470x180	ROSSI	790.000	(VAT=10%
-	Chậu rửa Inox 2 hố - không bàn	Cái	710x370x180	ROSSI	980.000	
-	Chậu rửa Inox 2 hố - 1 bàn	Cái	1000x460x180	ROSSI	810.000	
-	Chậu rửa Inox 2 hố - 1 bàn	Cái	1050x450x180	ROSSI	920.000	
-	Chậu rửa Inox 2 hố - 1 hố phụ	Cái	980x500x180	ROSSI	980.000	
-	Chậu rửa Inox 2 hố - 1 hố phụ, 1 bàn	Cái	1000x504x180	ROSSI	840.000	
25.7	Lavabo sứ không chân	bộ	Kiểu thông dụng		256.300	
-	Lavabo sứ có chân	bộ	Kiểu thông dụng	V02.5	480.700	
25.8	Vòi đồng Đài Loan	cái	D15/21		30.000	
-	Vòi rửa có van bấm nhựa	bộ			110.000	
-	Sen cao cấp	bộ	R801 S	ROSSI	1.580.000	
-	Vòi 2 chân	bộ	R801 V2	ROSSI	1.580.000	
-	Vòi 1 chân	bộ	R801 V1	ROSSI	1.480.000	Giá bán
-	Vòi chậu	bộ	R801 C1	ROSSI	1.440.000	tại TP
-	Vòi tường	bộ	R801 C2	ROSSI	1.580.000	Q. Ngãi
25.9	Vòi tắm Việt Nam	cái	Loại đôi		90.000	(VAT=10%
-	Vòi tắm Thái Lan	cái	Loại đôi		140.000	
25.10	Phễu thu nước Inốc	cái	150x150		20.000	
-	Phễu thu nước Inốc	cái	200x200		25.000	
25.11	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	500 lít đứng	ROSSI	2.112.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	500 lít ngang	ROSSI	2.244.000	Giá bán
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	1000 lít đứng	ROSSI	3.410.000	tại TP
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	1000 lít ngang	ROSSI	3.630.000	Q. Ngãi
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	1500 lít đứng	ROSSI	5.170.000	(VAT=10%
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	1500 lít ngang	ROSSI	5.434.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	2000 lít đứng	ROSSI	6.908.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	2000 lít ngang	ROSSI	7.172.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	3000 lít đứng	ROSSI	10.098.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	3000 lít ngang	ROSSI	10.362.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	4000 lít đứng	ROSSI	12.892.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	4000 lít ngang	ROSSI	13.464.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	5000 lít đứng	ROSSI	15.950.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	5000 lít ngang	ROSSI	16.522.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	6000 lít đứng	ROSSI	18.700.000	
-	Bồn nước Inox cả đế, van, phao	Bộ	6000 lít ngang	ROSSI	19.492.000	
25.12	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	500 lít đứng	TÂN Á	1.265.000	
-	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	500 lít ngang	TÂN Á	1.496.000	
-	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	1000 lít đứng	TÂN Á	1.903.000	
-	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	1000 lít ngang	TÂN Á	2.376.000	
-	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	1500 lít đứng	TÂN Á	2.926.000	
-	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	1500 lít ngang	TÂN Á	3.806.000	
-	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	2000 lít đứng	TÂN Á	3.762.000	
-	Bồn nước nhựa cả đế, van, phao	Bộ	3000 lít đứng	TÂN Á	5.555.000	
25.13	Máy nước nóng Tân Á-TITAN	Cái	R15 Ti 2500w		2.050.000	
-	Máy nước nóng Tân Á-TITAN	Cái	RT15 Ti 2500w		2.100.000	Giá bán
-	Máy nước nóng Tân Á-TITAN	Cái	R20 Ti 2500w		2.150.000	tại TP
-	Máy nước nóng Tân Á-TITAN	Cái	RT20 Ti 2500w		2.200.000	Q.Ngãi
-	Máy nước nóng Tân Á-TITAN	Cái	R30 Ti 2500w		2.300.000	(VAT=10%

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
25.14	Bồn tắm thẳng có yếm	Bộ	1700x730 - RB811	ROSSI	4.390.000	Giá bán
-	Bồn tắm thẳng có yếm	Bộ	1700x750 - RB812	ROSSI	4.450.000	tại TP
-	Bồn tắm thẳng không có yếm	Bộ	1700x730 - RB811	ROSSI	2.980.000	Q.Ngãi
-	Bồn tắm thẳng không có yếm	Bộ	1700x750 - RB812	ROSSI	3.000.000	(VAT=10%
-	Bồn tắm góc	Bộ	1800x1200- RB803	ROSSI	7.720.000	
-	Bồn tắm góc	Bộ	1500x880- RB805	ROSSI	5.830.000	
26	**Ống cấp thoát nước**					
26.1	Ống gang cầu D100	Md	D100 EU	Đài Việt	705.100	
-	Ống gang cầu D150	Md	D150 EU	Đài Việt	784.300	
-	Ống gang cầu D200	Md	D200 EU	Đài Việt	1.046.100	
-	Ống gang cầu D250	Md	D250 EU	Đài Việt	1.300.200	
-	Ống gang cầu D300	Md	D300 EU	Đài Việt	1.645.600	Tại
-	Ống gang cầu D350	Md	D350 EU	Đài Việt	2.053.700	Biên Hòa
-	Ống gang cầu D400	Md	D400 EU	Đài Việt	2.457.400	Đồng
-	Ống gang cầu D450	Md	D450 EU	Đài Việt	2.951.300	Nai
-	Ống gang cầu D500	Md	D500 EU	Đài Việt	3.411.100	(VAT=10%
-	Ống gang cầu D600	Md	D600 EU	Đài Việt	4.495.700	
-	Ống gang cầu D700	Md	D700 EU	Đài Việt	5.723.300	
26.4	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D15/21 dày 2,6ly		36.667	
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D20/27 dày 2,6ly		47.392	Giá bán
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D25/34 dày 3,2ly		73.443	tại TP
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D32/42 dày 3,2ly		94.325	Q. Ngãi
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D40/49 dày 3,2ly		108.478	(VAT=10%
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D50/60 dày 3,6ly		153.083	
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D65/76 dày 3,6ly		195.488	
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D80/89 dày 4ly		254.393	
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D100/114 dày 5ly		409.127	
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D125/140 dày 6,5ly		413.417	
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D150/168 dày 7,1ly		883.172	
-	Ống thép tráng kẽm SPEC	Md	D200/220 dày 8,2ly		1.329.552	
26.5	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D21 - dày 1,6mm		6.820	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D27- dày 1,8mm		9.680	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D34 - dày 2mm		13.530	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D42 - dày 2,1mm		18.040	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D49 - dày 2,4mm		23.540	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D60 - dày 2mm		24.860	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D60 - dày 2,8mm		34.320	Giá bán
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D63 - dày 1,9mm		27.280	tại TP
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D63 - dày 3mm		41.580	Q. Ngãi
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D75 - dày 2,2mm		37.950	(VAT=10%
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D75 - dày 3,6mm		59.510	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D90 - dày 2,9mm		53.680	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D90 - dày 3,8mm		69.520	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D114 - dày 3,2mm		75.680	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D114 - dày 3,8mm		89.100	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D114 - dày 4,9mm		114.070	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D140 - dày 4,1mm		127.930	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D140 - dày 6,7mm		201.410	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D160 - dày 4,7mm		166.210	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D160 - dày 7,7mm		264.000	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D168 - dày 4,3mm		149.380	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D168 - dày 7,3mm		249.480	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D200 - dày 5,9mm		258.830	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D200 - dày 9,6mm		409.860	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D220 - dày 5,1mm		231.220	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D220 - dày 6,6mm		297.220	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D220 - dày 8,7mm		387.860	Giá bán
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D250 - dày 7,3mm		400.070	tại TP
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D250 - dày 11,9mm		633.270	Q. Ngãi
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D315 - dày 9,2mm		632.940	(VAT=10%
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D315 - dày 15mm		1.003.750	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D400 - dày 11,7mm		1.016.510	
-	Ống nhựa PVC Bình Minh	Md	D400 - dày 19,1mm		1.622.830	
26.6	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D16 dày 1,5mm	D13/16	5.170	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D21 dày 1,7mm	D16/21	7.150	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D21 dày 3mm	D16/21	12.760	Giá bán
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D27 dày 1,9mm	D20/27	10.120	tại TP
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D27 dày 3mm	D20/27	15.840	Q. Ngãi
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D34 dày 2,1mm	D25/34	14.190	(VAT=10%
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D34dày 3mm	D25/34	20.680	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D42 dày 2,1mm	D32/42	18.920	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D42 dày 3,5mm	D32/42	31.240	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D49 dày 2,5mm	D40/49	24.640	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D49 dày 3,5mm	D40/49	34.210	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D60 dày 2,5mm	D50/60	31.020	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D60 dày 3mm	D50/60	35.970	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D60 dày 4mm	D50/60	47.850	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D63 dày 1,9mm	D50/63	28.600	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D63 dày 3mm	D50/63	43.450	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D75 dày 2,2mm	D65/75	39.600	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D75 dày 3,6mm	D65/75	62.040	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D76 dày 3mm	D65/76	47.520	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D76 dày 4,5mm	D65/76	80.190	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D90 dày 3mm	D80/90	56.100	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D90 dày 3,5mm	D80/90	66.550	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D90 dày 4mm	D80/90	72.490	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D90 dày 5,4mm	D80/90	108.680	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D110 dày 3,2mm	D100/110	82.830	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D110 dày 4,2mm	D100/110	106.590	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D114 dày 3,5mm	D100/114	78.980	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D114 dày 5mm	D100/114	119.130	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D114 dày 7mm	D100/114	176.220	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D140 dày 5 mm	D125/140	163.350	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D160 dày 4mm	D150/160	148.060	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D160 dày 6,2mm	D150/160	225.610	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D168 dày 4,5mm	D150/168	155.760	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D168 dày 7mm	D150/168	253.000	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D220 dày 6,6mm	D200/220	310.090	
-	Ống nhựa PVC Đệ Nhất	Md	D220 dày 8,7mm	D200/220	404.580	
26.7	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 16 dày 0,8mm	D16	2.850	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 16 dày 1mm	D16	3.350	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 21 dày 1,2mm	D21	4.950	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 21 dày 1,7mm	D21	7.150	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 21 dày 3mm	D21	11.550	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 27 dày 1,1mm	D27	5.900	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 27 dày 1,8mm	D27	9.350	Giá bán
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi 27 dày 3mm	D27	14.850	tại TP
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi34 dày 1,3mm	D34	9.050	Q. Ngãi
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi34 dày 1,9mm	D34	12.650	(VAT=10%
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi34 dày 3mm	D34	19.250	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi42 dày 1,7mm	D42	14.350	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi42 dày 2,1mm	D42	17.600	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi42 dày 3mm	D42	24.900	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi49 dày 2mm	D49	19.800	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi49 dày 2,4mm	D49	23.000	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi49 dày 2,8mm	D49	26.700	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi60 dày 1,9mm	D60	23.600	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi60 dày 2,3mm	D60	27.200	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi60 dày 3mm	D60	35.400	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi60 dày 4mm	D60	47.600	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi76 dày 2,5mm	D76	37.950	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi76 dày 3mm	D76	45.300	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi76 dày 4mm	D76	61.500	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi90 dày 3mm	D90	54.700	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi90 dày 4mm	D90	70.950	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi90 dày 5mm	D90	87.450	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi110 dày 2,45mm	D110	54.450	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi110 dày 3mm	D110	66.500	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi110 dày 3,6mm	D110	81.500	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi114 dày 2,9mm	D114	66.000	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi114 dày 3,5mm	D114	83.050	Giá bán
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi114 dày 4mm	D114	94.600	tại TP
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi114 dày 5mm	D114	112.750	Q. Ngãi
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi168 dày 3,5mm	D168	121.000	(VAT=10%
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi168 dày 4,5mm	D168	152.900	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi168 dày 6,5mm	D168	217.800	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi200 dày 4mm	D200	167.200	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi200 dày 4,5mm	D200	185.350	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi200 dày 5,9mm	D200	242.550	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi220 dày 4mm	D220	178.750	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi220 dày 6,5mm	D220	284.900	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi220 dày 8mm	D220	352.000	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi250 dày 4,9mm	D250	254.100	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi250 dày 6,2mm	D250	319.000	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi315 dày 6,2mm	D315	418.000	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi315 dày 8mm	D315	533.500	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi400 dày 7,8mm	D400	684.200	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa	Md	fi400 dày 9mm	D400	792.000	
26.8	**Ống 2A dùng cho cấp nước**					
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi21 dày 1,6mm	D21	6.650	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi27 dày 2mm	D27	10.750	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi34 dày 2,1mm	D34	13.950	Giá bán
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi42 dày 2,1mm	D42	18.150	tại TP
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi49 dày 2,5mm	D49	24.850	Q. Ngãi
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi60 dày 3mm	D60	37.000	(VAT=10%
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi76 dày 3,5mm	D76	54.450	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi90 dày 4mm	D90	72.800	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi114 dày 7mm	D114	160.700	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi114 dày 5mm	D114	116.600	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi168 dày 7,3mm	D168	246.950	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi168 dày 7mm	D168	242.000	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi220 dày 8,7mm	D220	386.100	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi220 dày 8mm	D220	363.550	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi250 dày 11,9mm	D250	627.000	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi250 dày 7,3mm	D250	397.650	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi315 dày 15mm	D315	984.500	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi315 dày 9,2mm	D315	627.000	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi400 dày 19,1mm	D400	1.600.500	
-	Ống nhựa PVC Đạt Hòa 2A	Md	fi400 dày 11,7mm	D400	1.002.100	
26.9	Ống nhựa PPR SUMAX	Md	fi20 dày 2,3mm	PN10	24.090	Giá bán
-	Ống nhựa PPR SUMAX	Md	fi25 dày 2,8mm	PN10	43.120	tại TP
-	Ống nhựa PPR SUMAX	Md	fi32 dày 2,9mm	PN10	57.750	Q. Ngãi
-	Ống nhựa PPR SUMAX	Md	fi40 dày 3,7mm	PN10	76.120	(VAT=10%
-	Ống nhựa PPR SUMAX	Md	fi50 dày 4,6mm	PN10	112.200	
-	Ống nhựa PPR SUMAX	Md	fi63 dày 5,8mm	PN10	180.400	
26.10	Ống PVC D21 Đà Nẵng	Md	D21, dày 1,6mm	uPVC	5.951	
-	Ống PVC D27 Đà Nẵng	Md	D27, dày 1,8mm	uPVC	8.228	Giá tại
-	Ống PVC D34 Đà Nẵng	Md	D34, dày 2mm	uPVC	11.517	Công ty
-	Ống PVC D42 Đà Nẵng	Md	D42, dày 2,1mm	uPVC	14.806	Cổ phần
-	Ống PVC D49 Đà Nẵng	Md	D49, dày 2,4mm	uPVC	19.613	nhựa
-	Ống PVC D60 Đà Nẵng	Md	D60, dày 2,3mm	uPVC	23.914	Đà Nẵng
-	Ống PVC D76 Đà Nẵng	Md	D76, dày 2,2mm	uPVC	32.010	
-	Ống PVC D90 Đà Nẵng	Md	D90, dày 3mm	uPVC	47.311	
-	Ống PVC D110 Đà Nẵng	Md	D110, dày 5,3mm	uPVC	101.200	
-	Ống PVC D140 Đà Nẵng	Md	D140, dày 4,1mm	uPVC	103.400	
-	Ống PVC D160 Đà Nẵng	Md	D160, dày 4,9mm	uPVC	137.500	
-	Ống PVC D200 Đà Nẵng	Md	D200, dày 6,2mm	uPVC	215.600	
-	Ống PVC D220 Đà Nẵng	Md	D220, dày 8,7mm	uPVC	337.700	
-	Ống PVC D250 Đà Nẵng	Md	D250, dày 7,7mm	uPVC	333.300	
-	Ống PVC D315 Đà Nẵng	Md	D315, dày 9,7mm	uPVC	527.100	
26.11	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D20 dày 1,9mm	HDPE-PE80	7.260	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D25 dày 2,3mm	HDPE-PE80	10.670	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D27 dày 3mm	HDPE-PE80	13.970	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D32 dày 2,4mm	HDPE-PE80	14.410	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D34 dày 3,5mm	HDPE-PE80	22.000	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D40 dày 3mm	HDPE-PE80	22.000	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D50 dày 3,7mm	HDPE-PE80	35.420	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D60 dày 5mm	HDPE-PE80	56.650	Giá tại
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D63 dày 4,7mm	HDPE-PE80	56.650	Công ty
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D75 dày 4,5mm	HDPE-PE80	62.370	CP nhựa
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D90 dày 5,4mm	HDPE-PE80	93.500	Đà Nẵng
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D110 dày 6,6mm	HDPE-PE80	135.960	(VAT=10%
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D125 dày 7,4mm	HDPE-PE80	174.570	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D140 dày 8,3mm	HDPE-PE80	217.580	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D160 dày 9,5mm	HDPE-PE80	280.830	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D200 dày 11,9mm	HDPE-PE80	416.240	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D225 dày 13,4mm	HDPE-PE80	537.680	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D250 dày 14,8mm	HDPE-PE80	659.120	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D315 dày 23,2mm	HDPE-PE80	1.289.090	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D355 dày 26,1mm	HDPE-PE80	1.631.850	
-	Ống nhựa HDPE Đà Nẵng	Md	D400 dày 29,4mm	HDPE-PE80	2.072.070	
27	**Phụ kiện cấp thoát nước bằng nhựa**					
27.1	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D27/21	Loại dày	2.310	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D34/21	Loại dày	2.860	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D34/27	Loại dày	3.300	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D42/21	Loại dày	4.180	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D42/27	Loại dày	4.400	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D42/34	Loại dày	5.060	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D49/27	Loại dày	6.270	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D49/34	Loại dày	6.930	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D49/42	Loại dày	7.370	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D60/34	Loại dày	10.230	Giá bán
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D60/42	Loại dày	10.780	tại TP
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D60/49	Loại dày	11.110	Q. Ngãi
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D75/60	TC	10.780	(VAT=10%
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D90/60	Loại dày	22.550	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D114/60	Loại dày	44.440	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D114/90	Loại dày	49.610	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D168/114	TC	129.140	
-	Côn nhựa PVC Bình Minh (nối rút trơn)	Cái	D220/168	TC	281.270	
27.2	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D27x21	Loại 2A	2.100	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D34x21	Loại 2A	3.050	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D34x27	Loại 2A	3.200	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D42x21	Loại 2A	4.200	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D42x27	Loại 2A	4.200	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D42x34	Loại 2A	4.450	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D49x21	Loại 2A	6.350	Giá bán
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D49x27	Loại 2A	6.350	tại TP
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D49x34	Loại 2A	6.350	Q. Ngãi
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D49x42	Loại 2A	6.950	(VAT=10%

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D60x21	Loại 2A	7.850	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D60x27	Loại 2A	9.100	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D60x34	Loại 2A	9.100	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D60x42	Loại 2A	9.800	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D60x49	Loại 2A	10.600	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D76x34	Loại 2A	13.450	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D76x49	Loại 2A	15.400	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D76x60	Loại 2A	16.450	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D90x49	Loại 2A	21.850	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D90x60	Loại 2A	23.100	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D114x60	Loại 2A	38.500	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D114x76	Loại 2A	38.500	
-	Côn (MS giảm) PVC Đạt Hòa	Cái	D114x90	Loại 2A	42.900	
27.3	Côn thu nhựa PPR SUNMAX	Cái	D25/20		4.950	
-	Côn thu nhựa PPR SUNMAX	Cái	D32/20-25		9.020	
-	Côn thu nhựa PPR SUNMAX	Cái	D40/20-25-32		11.220	Giá bán
-	Côn thu nhựa PPR SUNMAX	Cái	D50/40-32-25		19.140	tại TP
-	Côn thu nhựa PPR SUNMAX	Cái	D63/50-40-32		40.150	Q. Ngãi
27.4	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D21	Loại dày	2.310	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D27	Loại dày	3.740	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D34	Loại dày	5.280	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D42	Loại dày	8.030	Giá bán
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D49	Loại dày	12.540	tại TP
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D60	Loại mỏng	7.480	Q. Ngãi
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D60	Loại dày	20.020	(VAT=10%
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D75	Loại mỏng	11.220	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D75	Loại dày	30.250	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D90	Loại mỏng	18.480	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D90	Loại dày	49.940	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D110	Loại mỏng	38.500	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D110	Loại dày	80.740	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D114	Loại mỏng	43.340	
-	Góc (cút) nhựa PVC Bình Minh	Cái	D114	Loại dày	115.280	
27.5	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 16/21		2.420	
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 20/27		3.850	
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 25/34		5.610	
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 32/42		8.470	
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 40/49		13.090	Giá bán
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 50/60		20.900	tại TP
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 65/76		40.480	Q. Ngãi
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D 80/90		52.140	(VAT=10%
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D100/114		120.340	
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D150/168		395.340	
-	Góc (cút) nhựa PVC Đệ Nhất	Cái	D200/220		676.720	
27.6	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D16/21	Loại 2A	2.200	
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D20/27	Loại 2A	2.950	
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D25/34	Loại 2A	4.600	
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D32/42	Loại 2A	7.350	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D40/49	Loại 2A	11.150	
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D50/60	Loại 2A	16.800	Giá bán
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D65/76	Loại 2A	26.600	tại TP
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D80/90	Loại 2A	39.600	Q. Ngãi
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D100/114	Loại 2A	74.800	(VAT=10%
-	Co (cút) nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D150/168	Loại 2A	294.800	
27.7	Cút nhựa PPR SUNMAX	Cái	D20		6.050	
-	Cút nhựa PPR SUNMAX	Cái	D25		7.480	Giá bán
-	Cút nhựa PPR SUNMAX	Cái	D32		13.640	tại TP
-	Cút nhựa PPR SUNMAX	Cái	D40		21.780	Q. Ngãi
-	Cút nhựa PPR SUNMAX	Cái	D50		39.050	(VAT=10%
-	Cút nhựa PPR SUNMAX	Cái	D63		128.150	
-	Cút nhựa PPR ren trong SUNMAX	Cái	D20*1/2		41.800	
-	Cút nhựa PPR ren trong SUNMAX	Cái	D25*1/2		47.080	
-	Cút nhựa PPR ren trong SUNMAX	Cái	D25*3/4		68.420	
-	Cút nhựa PPR ren trong SUNMAX	Cái	D32*1		155.100	
-	Cút nhựa PPR ren ngoài SUNMAX	Cái	D20*1/2		60.390	
-	Cút nhựa PPR ren ngoài SUNMAX	Cái	D25*1/2		64.350	
-	Cút nhựa PPR ren ngoài SUNMAX	Cái	D25*3/4		83.600	
-	Cút nhựa PPR ren ngoài SUNMAX	Cái	D32*1		178.970	
27.8	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D21	Loại dày	3.080	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D27	Loại dày	5.060	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D34	Loại dày	8.140	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D42	Loại dày	10.780	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D49	Loại dày	15.950	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D60	Loại mỏng	9.570	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D60	Loại dày	27.390	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D75	Loại mỏng	15.180	Giá bán
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D75	Loại dày	40.700	tại TP
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D90	Loại mỏng	23.320	Q. Ngãi
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D90	Loại dày	68.970	(VAT=10%
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D110	Loại mỏng	50.930	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D110	Loại dày	113.960	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D114	Loại mỏng	53.570	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D114	Loại dày	140.690	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D140	Loại mỏng	109.560	
-	Tê nhựa PVC Bình minh	Cái	D168	Loại mỏng	145.860	
27.9	Tê nhựa PVC - Đệ Nhất loại dày	Cái	D 16/21		3.190	
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 20/27		5.280	
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 25/34		8.470	Giá bán
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 32/42		11.220	tại TP
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 40/49		16.720	Q. Ngãi
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 50/60		28.600	(VAT=10%
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 65/76		54.340	
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 80/90		71.940	
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D100/114		146.850	
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 150/168		531.520	
-	Tê nhựa PVC- Đệ Nhất loại dày	Cái	D 200/220		900.680	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
27.10	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D16/21	Loại 2A	2.950	
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D20/27	Loại 2A	4.250	Giá bán
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D25/34	Loại 2A	6.350	tại TP
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D32/42	Loại 2A	9.800	Q. Ngãi
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D40/49	Loại 2A	15.400	(VAT=10%
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D50/60	Loại 2A	23.100	
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D65/76	Loại 2A	36.850	
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D80/90	Loại 2A	58.300	
-	Tê nhựa PVC Đạt Hòa loại dày	Cái	D100/114	Loại 2A	105.600	
27.11	Tê nhựa PPR SUNMAX	Cái	D20		6.490	
-	Tê nhựa PPR SUNMAX	Cái	D25		10.890	Giá bán
-	Tê nhựa PPR SUNMAX	Cái	D32		18.150	tại TP
-	Tê nhựa PPR SUNMAX	Cái	D40		28.930	Q. Ngãi
-	Tê nhựa PPR SUNMAX	Cái	D50		56.540	(VAT=10%
-	Tê nhựa PPR SUNMAX	Cái	D63		135.850	
27.13	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D27/21		3.960	
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D34/27		7.040	
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D42/34		9.680	
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D49/42		15.070	
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D60/42		20.790	
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D76/60		24.200	Giá bán
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D90/60		23.540	tại TP
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D114/90		51.810	Q. Ngãi
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D168/114		191.730	(VAT=10%
-	Tê giảm PVC-Đệ Nhất	Cái	D220/168		515.570	
27.14	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D21		1.320	
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D27		1.650	Giá bán
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D34		2.970	tại TP
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D42		3.850	Q.Ngãi
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D49		5.830	(VAT=10%
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D60		10.120	
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D76		19.470	
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D90		23.540	
-	Nắp trám nhựa PVC- Đệ Nhất	Cái	D114		50.380	
27.15	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D63		9.460	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D90		13.310	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D100		13.860	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D110		17.270	Giá bán
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D114		17.930	tại TP
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D140		21.340	Q.Ngãi
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D150		29.700	(VAT=10%
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D160		27.830	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D168		33.440	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D200		37.840	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D220		40.480	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D225		51.260	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D250		69.630	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D280		82.170	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D315		91.960	
-	Gioăng cao su Bình Minh (Joint ống uPVC)	Cái	D400		183.150	
27.16	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D50		7.480	
	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D63		11.440	Giá bán
	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D90		16.060	tại TP
-	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D114		20.790	Q.Ngãi
-	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D140		25.740	(VAT=10%
-	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D160		33.440	
-	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D168		40.150	
-	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D200		45.100	
-	Gioăng cao su Đệ Nhất (Joint ống uPVC)	Cái	D220		48.620	
28	**Phụ kiện cấp thoát nước bằng thép - gang**					
28.1	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D20/15		6.490	
-	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D25/15-20		9.460	Giá bán
-	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D33/15-25		14.740	tại TP
-	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D40/15-33		17.270	Q. Ngãi
-	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D50/15-40		25.960	(VAT=10%
-	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D66/40-50		46.500	
-	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D80/66-50		66.000	
-	Côn thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100/66		97.350	
28.2	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 15		6.270	
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 20		9.900	
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 25		14.960	
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 33		20.900	
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 40		29.150	Giá bán
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 50		48.400	tại TP
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 66		94.160	Q. Ngãi
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 80		133.650	(VAT=10%
-	Góc (cút) thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100		233.300	
28.3	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 15		8.140	
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 20		12.540	
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 25		19.030	
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 33		29.150	
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 40		36.630	Giá bán
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 50		60.280	tại TP
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 66		114.400	Q. Ngãi
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 80		155.320	(VAT=10%
-	Tê thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100		264.000	
28.4	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 15		4.950	
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 20		6.050	Giá bán
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 25		10.340	tại TP
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 33		16.940	Q.Ngãi
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 40		21.780	(VAT=10%
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 50		31.680	
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 66		58.960	
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D 80		83.380	
-	Đầu gai thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100		132.000	
28.5	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D15		4.840	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D20		6.380	
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D25		10.230	
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D33		16.500	Giá bán
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D40		21.560	tại TP
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D50		31.570	Q.Ngãi
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D66		58.960	(VAT=10%
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D80		83.380	
-	Măng sông thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100		132.000	
28.6	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D15		3.850	
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D20		4.620	Giá bán
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D25		6.820	tại TP
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D33		9.350	Q.Ngãi
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D40		11.550	(VAT=10%
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D50		17.710	
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D66		39.600	
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D80		57.970	
-	Trám thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100		83.270	
28.7	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D20/15		7.700	Giá bán
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D25/15		9.900	tại TP
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D25/20		9.900	Q.Ngãi
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D33/15-25		15.290	(VAT=10%
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D40/20-33		20.130	
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D50/15-40		29.590	
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D66/50		54.340	
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D80/40-50		77.660	
-	Trúm thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100/50		127.380	
28.8	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D15		16.830	
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D20		21.670	Giá bán
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D25		31.680	tại TP
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D33		41.800	Q.Ngãi
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D40		60.500	(VAT=10%
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D50		84.040	
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D66		157.300	
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D80		227.700	
-	Rắc co thép tráng kẽm Trung Quốc	Cái	D100		387.200	
28.9	Bích thép tráng kẽm loại 5kg Trung Quốc	Cái	D50		46.200	
-	Bích thép tráng kẽm loại 5kg Trung Quốc	Cái	D80		72.600	
-	Bích thép tráng kẽm loại 5kg Trung Quốc	Cái	D100		89.650	
-	Bích thép tráng kẽm loại 5kg Trung Quốc	Cái	D125		116.930	
-	Bích thép tráng kẽm loại 5kg Trung Quốc	Cái	D150		159.170	Giá bán
-	Bích thép tráng kẽm loại 5kg Trung Quốc	Cái	D200		197.780	tại TP
-	Bích thép tráng kẽm loại 10kg Trung Quốc	Cái	D200		268.400	Q.Ngãi
-	Bích thép tráng kẽm loại 10kg Trung Quốc	Cái	D300		523.600	(VAT=10%
-	Bích thép tráng kẽm loại 10kg Trung Quốc	Cái	D400		905.300	
28.10	Cút gang D100	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	585.200	
-	Cút gang D150	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	1.089.000	
-	Cút gang D200	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	1.735.800	
-	Cút gang D250	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	2.577.300	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Cút gang D300	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	3.507.900	
-	Cút gang D350	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	4.358.200	Tại
-	Cút gang D400	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	5.711.200	Biên Hòa
-	Cút gang D450	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	8.369.900	Đồng
-	Cút gang D500	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	8.870.400	Nai
-	Cút gang D600	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	13.148.300	(VAT=10%
-	Cút gang D700	Cái	BB 90 độ	Đài Việt	17.548.300	
28.11	Tê gang D100	Cái	BBB	Đài Việt	1.056.000	
-	Tê gang D150	Cái	BBB	Đài Việt	1.827.100	Tại
-	Tê gang D200	Cái	BBB	Đài Việt	2.856.700	Biên Hòa
-	Tê gang D250	Cái	BBB	Đài Việt	4.241.600	Đồng
-	Tê gang D300	Cái	BBB	Đài Việt	6.382.200	Nai
-	Tê gang D350	Cái	BBB	Đài Việt	8.386.400	(VAT=10%
-	Tê gang D400	Cái	BBB	Đài Việt	10.723.900	
-	Tê gang D450	Cái	BBB	Đài Việt	13.169.200	
-	Tê gang D500	Cái	BBB	Đài Việt	15.752.000	
-	Tê gang D600	Cái	BBB	Đài Việt	22.422.400	
-	Tê gang D700	Cái	BBB	Đài Việt	28.990.500	
28.12	Mối nối mềm D100	Cái		Đài Việt	1.128.600	
-	Mối nối mềm D150	Cái		Đài Việt	1.532.300	
-	Mối nối mềm D200	Cái		Đài Việt	2.172.500	
-	Mối nối mềm D250	Cái		Đài Việt	3.072.300	
-	Mối nối mềm D300	Cái		Đài Việt	4.083.200	Tại
-	Mối nối mềm D350	Cái		Đài Việt	5.616.600	Biên Hòa
-	Mối nối mềm D400	Cái		Đài Việt	6.963.000	Đồng
-	Mối nối mềm D450	Cái		Đài Việt	9.050.800	Nai
-	Mối nối mềm D500	Cái		Đài Việt	11.332.200	(VAT=10%
-	Mối nối mềm D600	Cái		Đài Việt	14.980.900	
-	Mối nối mềm D700	Cái		Đài Việt	18.383.200	
28.13	Nối ngắn (BU) D100	Cái		Đài Việt	510.400	
-	Nối ngắn (BU) D150	Cái		Đài Việt	741.400	
-	Nối ngắn (BU) D200	Cái		Đài Việt	1.202.300	Tại
-	Nối ngắn (BU) D250	Cái		Đài Việt	1.633.500	Biên Hòa
-	Nối ngắn (BU) D300	Cái		Đài Việt	2.158.200	Đồng
-	Nối ngắn (BU) D350	Cái		Đài Việt	2.847.900	Nai
-	Nối ngắn (BU) D400	Cái		Đài Việt	3.488.100	(VAT=10%
-	Nối ngắn (BU) D450	Cái		Đài Việt	4.364.800	
-	Nối ngắn (BU) D500	Cái		Đài Việt	5.068.800	
-	Nối ngắn (BU) D600	Cái		Đài Việt	7.909.000	
-	Nối ngắn (BU) D700	Cái		Đài Việt	78.201.200	
28.14	Nối ngắn (FU) D100	Cái		Đài Việt	639.100	
-	Nối ngắn (FU) D150	Cái		Đài Việt	960.300	
-	Nối ngắn (FU) D200	Cái		Đài Việt	1.325.500	
-	Nối ngắn (FU) D250	Cái		Đài Việt	1.919.500	
-	Nối ngắn (FU) D300	Cái		Đài Việt	2.368.300	
-	Nối ngắn (FU) D350	Cái		Đài Việt	3.325.300	Tại
-	Nối ngắn (FU) D400	Cái		Đài Việt	3.763.100	Biên Hòa
-	Nối ngắn (FU) D450	Cái		Đài Việt	4.822.400	Đồng

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Nối ngắn (FU) D500	Cái		Đài Việt	6.647.300	Nai
-	Nối ngắn (FU) D600	Cái		Đài Việt	10.711.800	(VAT=10%
-	Nối ngắn (FU) D700	Cái		Đài Việt	15.103.000	
28.15	Bích đặc gang D100	Cái		Đài Việt	182.600	
-	Bích đặc gang D150	Cái		Đài Việt	372.900	
-	Bích đặc gang D200	Cái		Đài Việt	457.600	Tại
-	Bích đặc gang D250	Cái		Đài Việt	765.600	Biên Hòa
-	Bích đặc gang D300	Cái		Đài Việt	1.019.700	Đồng
-	Bích đặc gang D350	Cái		Đài Việt	1.636.800	Nai
-	Bích đặc gang D400	Cái		Đài Việt	1.881.000	(VAT=10%
-	Bích đặc gang D450	Cái		Đài Việt	2.294.600	
-	Bích đặc gang D500	Cái		Đài Việt	3.070.100	
-	Bích đặc gang D600	Cái		Đài Việt	4.499.000	
-	Bích đặc gang D700	Cái		Đài Việt	5.184.300	
29	**Van, vòi, khoá, đồng hồ nước**					
29.1	Van bi tay bướm đồng	Cái	JB 02 (3/4")		63.300	Giá bán
-	Van bi tay bướm đồng	Cái	JB 06 (1/2")		48.100	tại TP
-	Van bi tay gạc đồng (2 thân)	Cái	JH 118 (3/4")		75.900	Q.Ngãi
-	Van bi tay gạc đồng (1 thân)	Cái	JH 108 (3/4")		53.200	(VAT=10%
-	Van góc 1 chiều đồng	Cái	JB 01 (3/4")		88.600	
-	Van 1 chiều đồng	Cái	JB 03 (D20)		43.000	
-	Vòi xịt vệ sinh	Cái	JH 801		101.700	
-	Van khóa đồng	Cái	JH 605 (3/4")		75.900	
29.2	Van nhựa tay đỏ, tay trắng Đài Loan	Cái	D15/21		12.700	
-	Van nhựa tay đỏ, tay trắng Đài Loan	Cái	D20/27		16.500	
-	Van nhựa tay đỏ, tay trắng Đài Loan	Cái	D25/34		23.100	Giá bán
-	Van nhựa tay đỏ, tay trắng Đài Loan	Cái	D32/42		35.200	tại TP
-	Van nhựa tay đỏ, tay trắng Đài Loan	Cái	D40/49		52.800	Q.Ngãi
-	Van nhựa tay đỏ, tay trắng Đài Loan	Cái	D50/60		68.200	(VAT=10%
29.3	Van răng nhựa tay đỏ Đài Loan (răng trong)	Cái	D15/21		13.700	
-	Van răng nhựa tay đỏ Đài Loan (răng trong)	Cái	D20/27		18.700	Giá bán
-	Van răng nhựa tay đỏ Đài Loan (răng trong)	Cái	D25/34		26.200	tại TP
-	Van răng nhựa tay đỏ Đài Loan (răng trong)	Cái	D32/42		39.900	Q.Ngãi
-	Van răng nhựa tay đỏ Đài Loan (răng trong)	Cái	D40/49		57.400	(VAT=10%
-	Van răng nhựa tay đỏ Đài Loan (răng trong)	Cái	D50/60		73.700	
29.4	Van 2 chiều đồng MH	Cái	D15		85.580	
-	Van 2 chiều đồng MH	Cái	D20		104.830	Giá bán
-	Van 2 chiều đồng MH	Cái	D33		257.180	tại TP
-	Van 2 chiều đồng MH	Cái	D40		305.800	Q.Ngãi
-	Van 2 chiều đồng MH	Cái	D50		491.700	(VAT=10%
29.5	Van tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D15/21		33.800	
-	Van tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D20/27		39.300	Giá bán
-	Van tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D25/34		50.000	tại TP
-	Van tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D32/42		112.200	Q.Ngãi
-	Van tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D40/49		119.700	(VAT=10%
-	Van tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D50/60		162.200	
29.6	Van răng tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D15/21		36.300	
-	Van răng tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D20/27		42.300	Giá bán

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Van răng tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D25/34		55.000	tại TP
-	Van răng tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D32/42		118.600	Q.Ngãi
-	Van răng tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D40/49		130.700	(VAT=10%
-	Van răng tay Inox cầu nhựa Đài Loan	Cái	D50/60		180.600	
29.7	Van nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D15/21		35.000	
-	Van nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D20/27		41.500	Giá bán
-	Van nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D25/34		52.500	tại TP
-	Van nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D32/42		116.000	Q.Ngãi
-	Van nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D40/49		124.700	(VAT=10%
-	Van nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D50/60		180.700	
29.8	Van răng nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D15/21		37.400	
-	Van răng nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D20/27		44.200	Giá bán
-	Van răng nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D25/34		57.400	tại TP
-	Van răng nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D32/42		124.700	Q.Ngãi
-	Van răng nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D40/49		137.200	(VAT=10%
-	Van răng nhựa tay Inox cầu xi Đài Loan	Cái	D50/60		193.200	
29.9	Van 1 chiều đồng Đài Loan	Cái	D15		51.700	
-	Van 1 chiều đồng Đài Loan	Cái	D20		57.200	Giá bán
-	Van 1 chiều đồng Đài Loan	Cái	D33		170.500	tại TP
-	Van 1 chiều đồng Đài Loan	Cái	D40		218.350	Q.Ngãi
-	Van 1 chiều đồng Đài Loan	Cái	D50		330.000	(VAT=10%
-	Van 1 chiều đồng Đài Loan	Cái	D66		551.100	
-	Van 1 chiều đồng Đài Loan	Cái	D80		889.900	
29.10	Van góc trước đồng hồ	Cái	D15		122.000	
-	Van góc sau đồng hồ	Cái	D15		95.000	
-	Vòi nước đồng Việt Nam	Cái	D20		15.000	Giá bán
-	Khóa ống nhánh	Cái	D20		82.000	tại TP
-	Khóa ống nhánh	Cái	D25		85.000	Q.Ngãi
-	Khóa góc	Cái	3/4inch		40.000	(VAT=10%
-	Khóa góc	Cái	1/inch		45.000	
29.11	Chụp lọc cát chân dài có rãnh gió	Bộ	dài 298mm		33.000	
-	Chụp lọc cát chân vừa có rãnh gió	Bộ	dài 182mm		31.900	
-	Chụp lọc cát chân ngắn không có rãnh gió	Bộ	dài 100mm		29.150	
29.12	Đồng hồ Trung Quốc cơ D15	Cái	D15		226.600	
-	Đồng hồ đo nước Bay lan D15	Cái	D15		332.200	
-	Đồng hồ đo nước MTK - Đức	Cái	D20		627.000	Giá bán
-	Đồng hồ đo nước MTK - Đức	Cái	D25		1.464.100	tại TP
-	Đồng hồ đo nước MTK - Đức	Cái	D33		1.659.900	Q.Ngãi
-	Đồng hồ đo nước MTK - Đức	Cái	D40		2.464.000	(VAT=10%
-	Đồng hồ đo nước WPH - Đức	Cái	D50		6.240.300	
30	**Ống cống BTCT, Gối cống BT**					
30.1	Ống cống vỉa hè D300, dày 50	Md	Bao gồm chi phí	BTCT	263.800	
-	Ống cống vỉa hè D400, dày 50	Md	bốc lên xe và giao	BTCT	332.700	Nhà máy
-	Ống cống vỉa hè D500, dày 50	Md	hàng tại nhà máy	BTCT	427.700	Bê tông
-	Ống cống vỉa hè D600, dày 50	Md	BT Thiên Sơn	BTCT	502.000	Thiên Sơn
-	Ống cống vỉa hè D800, dày 50	Md		BTCT	774.200	T. Phong
-	Ống cống vỉa hè D1000, dày 90	Md		BTCT	1.164.200	(VAT=10%
-	Ống cống vỉa hè D1200, dày 120	Md		BTCT	1.986.200	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Ống cống vỉa hè D1500, dày 130	Md		BTCT	2.617.400	
30.2	Ống cống chịu lực D300, dày 50	Md	Bao gồm chi phí	H10-XB60	303.300	
-	Ống cống chịu lực D400, dày 50	Md	bốc lên xe và giao	H10-XB60	371.200	
-	Ống cống chịu lực D500, dày 50	Md	hàng tại nhà máy	H10-XB60	474.100	
-	Ống cống chịu lực D600, dày 50	Md	BT Thiên Sơn	H10-XB60	567.400	Nhà máy
-	Ống cống chịu lực D800, dày 50	Md		H10-XB60	888.300	Bê tông
-	Ống cống chịu lực D1000, dày 90	Md		H10-XB60	1.265.000	Thiên Sơn
-	Ống cống chịu lực D1200, dày 120	Md		H10-XB60	2.203.700	T. Phong
-	Ống cống chịu lực D1500, dày 130	Md		H10-XB60	3.038.900	(VAT=10%
30.3	Ống cống chịu lực D300, dày 50	Md	Bao gồm chi phí	H30-XB80	360.400	
-	Ống cống chịu lực D400, dày 50	Md	bốc lên xe và giao	H30-XB80	421.800	
-	Ống cống chịu lực D500, dày 50	Md	hàng tại nhà máy	H30-XB80	582.000	Nhà máy
-	Ống cống chịu lực D600, dày 50	Md	BT Thiên Sơn	H30-XB80	697.700	Bê tông
-	Ống cống chịu lực D800, dày 50	Md		H30-XB80	1.010.900	Thiên Sơn
-	Ống cống chịu lực D1000, dày 90	Md		H30-XB80	1.394.200	T. Phong
-	Ống cống chịu lực D1200, dày 120	Md		H30-XB80	2.442.300	(VAT=10%
-	Ống cống chịu lực D1500, dày 130	Md		H30-XB80	3.091.900	
30.4	Gối cống D300, dày 50	Cái			167.200	
-	Gối cống D400, dày 50	Cái	Bao gồm chi phí		184.800	
-	Gối cống D500, dày 50	Cái	bốc lên xe và giao		219.340	
-	Gối cống D600, dày 60	Cái	hàng tại nhà máy		230.010	Nhà máy
-	Gối cống D800, dày 80	Cái	BT Thiên Sơn		272.250	Bê tông
-	Gối cống D1000, dày 90	Cái			327.250	Thiên Sơn
-	Gối cống D1200, dày 120	Cái			378.950	T. Phong
-	Gối cống D1500, dày 130	Cái			470.250	(VAT=10%
31	**Nắp hố ga, Nắp thoát nước mưa**					
31.1	Nắp hố ga 300*300	Bộ		Đài Việt	930.600	
-	Nắp hố ga 400*400	Bộ		Đài Việt	1.518.000	
-	Nắp hố ga 500*500	Bộ		Đài Việt	2.340.800	
-	Nắp hố ga 600*600	Bộ		Đài Việt	4.247.100	Tại
-	Nắp hố ga 700*700	Bộ		Đài Việt	5.461.500	Biên Hòa
-	Nắp hố ga 800*800	Bộ		Đài Việt	7.537.200	Đồng
-	Nắp hố ga 900*900	Bộ		Đài Việt	9.016.700	Nai
-	Nắp hố ga 1000*1000	Bộ		Đài Việt	11.271.700	(VAT=10%
-	Nắp hố ga 1100*1100	Bộ		Đài Việt	12.874.400	
-	Nắp hố ga 1200*1200	Bộ		Đài Việt	15.281.200	
-	Nắp hố ga 1300*1300	Bộ		Đài Việt	17.686.900	
-	Nắp hố ga 1400*1400	Bộ		Đài Việt	20.938.500	
31.2	Nắp hố ga tròn DN 300	Bộ		Đài Việt	867.900	
-	Nắp hố ga tròn DN 400	Bộ		Đài Việt	1.507.000	
-	Nắp hố ga tròn DN 500	Bộ		Đài Việt	2.167.000	
-	Nắp hố ga tròn DN 600	Bộ		Đài Việt	3.814.800	
-	Nắp hố ga tròn DN 700	Bộ		Đài Việt	4.854.300	
-	Nắp hố ga tròn DN 800	Bộ		Đài Việt	7.283.100	
-	Nắp hố ga tròn DN 900	Bộ		Đài Việt	7.760.500	Tại
-	Nắp hố ga tròn DN 1000	Bộ		Đài Việt	9.537.000	Biên Hòa
-	Nắp hố ga tròn DN 1100	Bộ		Đài Việt	11.271.700	Đồng
-	Nắp hố ga tròn DN 1200	Bộ		Đài Việt	13.266.000	Nai

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Nắp hố ga tròn DN 1300	Bộ		Đài Việt	16.905.900	(VAT=10%
-	Nắp hố ga tròn DN 1400	Bộ		Đài Việt	7.552.600	
31.3	Nắp thoát nước mưa 400*600	Cái		Đài Việt	996.600	
-	Nắp thoát nước mưa 400*1000	Cái		Đài Việt	1.301.300	Tại
-	Nắp thoát nước mưa 500*800	Cái		Đài Việt	2.080.100	Biên Hòa
-	Nắp thoát nước mưa 500*1000	Cái		Đài Việt	2.340.800	Đồng
-	Nắp thoát nước mưa 600*1000	Cái		Đài Việt	3.044.800	Nai
-	Nắp thoát nước mưa 700*1000	Cái		Đài Việt	3.468.300	(VAT=10%
31.4	Nắp thoát nước mưa 400*400	Cái		Đài Việt	1.085.700	
-	Nắp thoát nước mưa 500*500	Cái		Đài Việt	1.559.800	
-	Nắp thoát nước mưa 600*600	Cái		Đài Việt	2.495.900	Tại
-	Nắp thoát nước mưa 700*700	Cái		Đài Việt	3.121.800	Biên Hòa
-	Nắp thoát nước mưa 800*800	Cái		Đài Việt	3.685.000	Đồng
-	Nắp thoát nước mưa 900*900	Cái		Đài Việt	4.596.900	Nai
-	Nắp thoát nước mưa 1000*1000	Cái		Đài Việt	5.635.300	(VAT=10%
32	**Cống nhựa thoát nước và phụ tùng**					
32.1	Cống nhựa HDPE 1 vách Đạt Hòa D100	Md	D100/120		86.900	
-	Cống nhựa HDPE 1 vách Đạt Hòa D150	Md	D150/174		129.800	Tại
-	Cống nhựa HDPE 1 vách Đạt Hòa D200	Md	D200/228		182.600	TP.HCM
-	Cống nhựa HDPE 1 vách Đạt Hòa D300	Md	D300/338		363.000	(VAT=10%
-	Cống nhựa HDPE 1 vách Đạt Hòa D400	Md	D400/456		607.200	
-	Cống nhựa HDPE 1 vách Đạt Hòa D500	Md	D500/564		853.600	
-	Cống nhựa HDPE 1 vách Đạt Hòa D600	Md	D600/664		1.001.000	
32.2	Nối cống HDPE 1 vách Đạt Hòa D100	Cái	Dài 250mm		24.200	
-	Nối cống HDPE 1 vách Đạt Hòa D150	Cái	Dài 260mm		39.600	Tại
-	Nối cống HDPE 1 vách Đạt Hòa D200	Cái	Dài 300mm		85.800	TP.HCM
-	Nối cống HDPE 1 vách Đạt Hòa D300	Cái	Dài 400mm		129.800	(VAT=10%
-	Nối cống HDPE 1 vách Đạt Hòa D400	Cái	Dài 500mm		209.000	
-	Nối cống HDPE 1 vách Đạt Hòa D500	Cái	Dài 550mm		301.400	
-	Nối cống HDPE 1 vách Đạt Hòa D600	Cái	Dài 650mm		525.800	
32.3	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D150	Md	D150/176	Loại B	247.500	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D150	Md	D150/170	Loại C	180.400	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D200	Md	D200/230	Loại B	353.100	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D200	Md	D200/220	Loại C	210.100	Tại
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D250	Md	D250/282	Loại B	465.300	TP.HCM
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D250	Md	D250/274	Loại C	300.300	(VAT=10%
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D300	Md	D300/338	Loại A	619.300	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D300	Md	D300/335	Loại B	500.500	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D300	Md	D300/328	Loại C	358.600	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D350	Md	D350/394	Loại A	930.600	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D350	Md	D350/386	Loại B	630.300	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D350	Md	D350/380	Loại C	416.900	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D400	Md	D400/450	Loại A	1.128.600	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D400	Md	D400/444	Loại B	858.000	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D400	Md	D400/434	Loại C	607.200	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D450	Md	D450/500	Loại A	1.393.700	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D450	Md	D450/494	Loại B	1.113.200	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D450	Md	D450/488	Loại C	740.300	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D500	Md	D500/558	Loại A	1.859.000	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D500	Md	D500/553	Loại B	1.281.500	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D500	Md	D500/544	Loại C	888.800	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D600	Md	D600/662	Loại A	2.321.000	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D600	Md	D600/658	Loại B	1.918.400	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D600	Md	D600/650	Loại C	1.229.800	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D700	Md	D700/778	Loại A	3.314.300	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D700	Md	D700/768	Loại B	2.494.800	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D700	Md	D700/762	Loại C	1.615.900	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D800	Md	D800/888	Loại A	4.307.600	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D800	Md	D800/878	Loại B	3.259.300	Tại
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D800	Md	D800/868	Loại C	2.094.400	TP.HCM
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D900	Md	D900/1000	Loại A	5.435.100	(VAT=10%
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D900	Md	D900/988	Loại B	4.092.000	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D900	Md	D900/978	Loại C	2.629.000	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D1000	Md	D1000/1120	Loại A	6.893.700	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D1000	Md	D1000/1100	Loại B	5.049.000	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D1200	Md	D1200/1340	Loại A	9.278.500	
-	Cống nhựa HDPE 2 vách Đạt Hòa D1200	Md	D1200/1320	Loại B	7.286.400	
32.4	**Nối cống HDPE 2 vách dùng tấm hàn nhiệt co và đai Inox bên ngoài**					
-	Hàn nhiệt co 150mm	Tấm			187.000	
-	Hàn nhiệt co 200mm	Tấm			283.800	
-	Hàn nhiệt co 250mm	Tấm			335.500	
-	Hàn nhiệt co 300mm	Tấm			411.400	
-	Hàn nhiệt co 350mm	Tấm			601.700	
-	Hàn nhiệt co 400mm	Tấm			620.400	Tại
-	Hàn nhiệt co 450mm	Tấm			638.000	TP.HCM
-	Hàn nhiệt co 500mm	Tấm			845.900	(VAT=10%
-	Hàn nhiệt co 600mm	Tấm			1.112.100	
-	Hàn nhiệt co 700mm	Tấm			1.129.700	
-	Hàn nhiệt co 800mm	Tấm			1.491.600	
-	Hàn nhiệt co 900mm	Tấm			3.098.700	
-	Hàn nhiệt co 1000mm	Tấm			3.670.700	
-	Hàn nhiệt co 1200mm	Tấm			5.377.900	
32.5	Tấm đai Inox 150mm	Tấm			155.100	
-	Tấm đai Inox 200mm	Tấm			183.700	
-	Tấm đai Inox 250mm	Tấm			215.600	
-	Tấm đai Inox 300mm	Tấm			260.700	
-	Tấm đai Inox 350mm	Tấm			294.800	
-	Tấm đai Inox 400mm	Tấm			326.700	
-	Tấm đai Inox 450mm	Tấm			356.400	Tại
-	Tấm đai Inox 500mm	Tấm			518.100	TP.HCM
-	Tấm đai Inox 600mm	Tấm			607.200	(VAT=10%
-	Tấm đai Inox 700mm	Tấm			1.038.400	
-	Tấm đai Inox 800mm	Tấm			1.181.400	
-	Tấm đai Inox 900mm	Tấm			1.309.000	
-	Tấm đai Inox 1000mm	Tấm			1.448.700	

www.giaxaydung.vn

TT	LOẠI VẬT LIỆU	ĐVT	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Ký mã hiệu	Giá có thuế VAT	Ghi chú
-	Tấm đai Inox 1200mm	Tấm			1.707.200	
32.6	Đai nhựa D150	Bộ			324.500	
-	Đai nhựa D200	Bộ			398.200	Tại
-	Đai nhựa D250	Bộ			488.400	TP.HCM
-	Đai nhựa D300	Bộ			589.600	(VAT=10%
-	Đai nhựa D350	Bộ			629.200	
-	Đai nhựa D400	Bộ			761.200	
-	Đai nhựa D450	Bộ			837.100	
-	Đai nhựa D500	Bộ			1.098.900	
33	**Xăng, dầu**					
33.1	Xăng A92	lít			20.800	
33.2	Dầu Diesel	lít			20.400	(VAT=10%
33.3	Dầu Mazút	Kg			16.800	
34	**Vật liệu khác**					
34.1	Cùm chống bão	Cái			2.000	
34.2	Keo dán nhựa	Kg	loại I		57.200	
34.4	Que hàn	Kg	Việt Nam		22.000	
34.6	Đinh thường	kg	< 5phân		22.000	Giá bán
-	Đinh thường	kg	5-10phân		22.000	tại TP
-	Đinh thường	kg	> 10phân		22.000	Q.Ngãi
-	Đinh mũ đóng tol	kg	Có ron cao su		24.000	(VAT=10%

Ghi chú: Giá trong Phụ lục đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính

www.giaxaydung.vn